

Ngày 20 tháng 4 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH.**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Mã chứng khoán: ACC

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Hồng Tuyên**, Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên năm 2015.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/4/2016 tại đường dẫn: www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỒNG TUYÊN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN

THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 03 Quá trình hình thành và phát triển
- 04 Ngành nghề và sản phẩm kinh doanh
- 06 Thông tin về mô hình Quản trị, Tổ chức kinh doanh và Bộ máy quản lý
- 10 Những hướng phát triển
- 12 Rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 16 Tình hình Hoạt động sản xuất kinh doanh
- 19 Tổ chức và nhân sự
- 22 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 24 Tình hình tài chính
- 25 Các cuộc họp

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 26 Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh 2015
- 29 Phân tích tài chính

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ CÔNG TY

- 34 Về hoạt động của Công ty
- 35 Về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- 36 Các kế hoạch, những hướng của HĐQT

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 38 Hội đồng quản trị
- 42 Ban Kiểm soát
- 45 Các giao dịch, thù lao và lợi ích HĐQT, BGĐ, BKS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 48 Báo cáo Ban Kiểm soát
- 52 Báo cáo kiểm toán độc lập.

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý Công đồng,

Qua hơn 7 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex đã tận dụng các công nghệ và trí tuệ nhân tạo của Công ty trên thị trường. Thành công của ACC ngày hôm nay có lẽ là do sự ủng hộ của quý vị công đồng, khách hàng,... là hành trang quý giá, tiếp thêm năng lượng, niềm tin ACC tiếp tục hoàn thiện, tìm kiếm, tìm ra những giải pháp tốt nhất xứng tầm với khu vực “**Chất lượng cho mọi công trình**”.

Vì quy tắc tâm cao trong hoạt động quản trị và hành doanh nghiệp của HĐQT cùng với niềm tin, lòng căm phẫn CBCNV. Công ty đã vượt qua năm 2015 đầy khó khăn và thách thức về các doanh nghiệp xây dựng.

Hàng loạt sự phát triển bền vững và bền vững trong tương lai, ACC không ngừng phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của Quý vị công đồng trong thời gian qua. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Becamex cam kết sẽ hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch mà Hội đồng Công đồng giao phó trong năm 2016, nâng cao giá trị cốt lõi của công đồng, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội.

Trân trọng

Chủ tịch HĐQT

Trần Văn Hùng



PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- ❖ **Tên ti n anh** : BECAMEX ASPHALT & CONCRETE JOINT-STOCK COM PANY
- ❖ **Tên vi t t t** : BECAMEX ACC
- ❖ **Gi y CN KDN s** : 3700926112
- ❖ **V n i u l** : 100.000.000.000 (B ng ch : M t tr m t ng)
- ❖ **V n ch s h u** : 294.601.772.371 ng (t i ngày 31/12/2015)
- ❖ **a ch** : Lô D_3_CN, ng N7, KCN M Ph c, Ph ng M Ph c,
Th xã B n Cát, T nh Bình D ng.
- ❖ **i n tho i** : 0650.3.567.200;
- ❖ **Fax** : 0650.3.567.201
- ❖ **Email** : becamexacc@gmail.com
- ❖ **Website** : www.becamexacc.com.vn
- ❖ **Mã c phi u** : ACC

THÔNG TIN TÀI CHÍNH C B N (H p nh t)

CÂN I K TOÁN	VT: TRI U VN	2014	2015
	Tài s n ng n h n	249.370	262.612
	Tài s n dài h n	85.938	79.956
	T ng tài s n	335.308	342.568
	N ng n h n	108.508	108.126
	N dài h n	2.694	3.570
	T ng n	111.202	111.696
	V n ch s h u	224.106	230.872

BÁO CÁO THU NH P	VT: TRI U VN	2014	2015
	Doanh thu thu n	344.274	350.065
	Lãi g p	63.038	88.366
	L i nhu n t kinh doanh	43.242	46.695
	Doanh thu tài chính	6.171	562
	Chi phí tài chính	10	2.111
	L i nhu n tr c thu	44.020	47.246
	L i nhu n sau thu	39.302	40.375
	<i>L i nhu n sau thu c ông công ty m</i>	<i>37.959</i>	<i>37.749</i>
	<i>L i nhu n sau thu c ông không ki m soát</i>	<i>1.344</i>	<i>2.626</i>

L U CHUY N DÒNG TI N	VT: TRI U VN	2014	2015
	<i>L i nhu n tr c thu</i>	<i>44.020</i>	<i>47.246</i>
	<i>L i nhu n t ho t ng kinh doanh tr c thay i v n l u ng</i>	<i>49.486</i>	<i>63.428</i>
	Ti n thu n t ho t ng kinh doanh	72.532	42.001
	Ti n thu n t ho t ng u t	(58.119)	(9.523)
	Ti n thu n t ho t ng tài chính	(25.901)	(16.411)
	Ti n và t ng ti n cu i n m	39.482	55.549

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

2008

- Ngày 01 tháng 07 n m 2008 Công Ty C Ph n Bê Tông Becamex chính th c i vào ho t ng v i v n i u l 60 t ng.

2009

- Công ty ã l u ký và ng ký giao d ch c phi u trên sàn Upcom. Ngày giao d ch u tiên c a c phi u ACC trên sàn Upcom: ngày 22/12/2009.

2010

- Công ty phát hành t ng v n i u l t 60 t ng lên 100 t ng theo Quy t nh s 621/UBCK-GCN ngày 28/07/2010 c a y ban Ch ng khoán Nhà n c.

2011

- N m 2011, Công ty ã niêm y t c phi u trên S Giao d ch Ch ng khoán Tp.HCM (Hose). Ngày giao d ch u tiên c a c phi u ACC trên sàn Hose: ngày 30/06/2011.

2012

- Ngày 21/05/2012, c p thay i l n th 3 v b sung ngành ngh kinh doanh.

2014

- Ngày 22/05/2014, c p thay i l n th 4 v b sung ngành ngh kinh doanh và thay i a ch tr s chính công ty.
- Ngày 02/06/2014, công ty mua 4.479.600 c phi u BMJ, chi m 74,66% v n i u l và tr thành công ty m c a Công ty C ph n Khoáng s n Becamex.
- Ngày 28/06/2014, công ty mua 65.900 c phi u BHCC c a Công ty C ph n Xây d ng Giao thông Th y l i Bình D ng, chi m 10,98% v n i u l .
- Ngày 10/07/2014, công ty mua thêm 1.245.000 c phi u HJC c a Công ty C ph n B nh Vi n M Ph c nâng t ng s c ph n n m gi lên 2.490.000 c phi u, chi m 12,45% v n i u l .

2015

- Ngày 01/07/2015, Công ty mua 900.000 c ph n Công ty C ph n á p lát An Bình, chi m 60% v n i u l và tr thành công ty m c a ABG. Ông Tr ng c Hùng hi n là Ch t ch H QT Becamex ACC tham giao vào H QT Công ty C ph n á p lát An Bình v i ch c danh Ch t ch H QT.

3. NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH



- ❖ S n xu t bê tông và các s n ph m t xi m ng và th ch cao. Chi ti t: S n xu t c ng bê tông c t thép các lo i; S n xu t bê tông nh a các lo i; S n xu t bê tông xi m ng các lo i; S n xu t c u ki n úc s n; S n xu t g ch không nung; S n xu t g ch bê tông, g ch t chèn, g ch block; g ch tr ng c ; g ch terrazzo.
- ❖ Xây d ng công trình ng s t và ng b . Chi ti t: Thi công xây d ng các công trình giao thông.
- ❖ Xây d ng nhà các lo i. Chi ti t: Thi công, xây d ng các công trình dân d ng, công nghi p.
- ❖ L p th th ng i n.
- ❖ Bán buôn v t li u, thi t b l p t khác trong xây d ng. Chi ti t: Mua bán c ng bê tông c t thép các lo i; bê tông xi m ng, nh a nóng các lo i; c u ki n úc s n; các lo i v t li u xây d ng; các c u ki n kim lo i, các s n ph m c khí.
- ❖ Xây d ng công trình công ích. Chi ti t: Thi công, xây d ng các công trình công c ng, công trình h t ng k thu t; Thi công xây d ng các công trình th y l i.
- ❖ Cho thuê máy móc, thi t b và ùng h u hình khác.
- ❖ V n t i hàng hóa b ng ng b .
- ❖ Chu n b m t b ng.
- ❖ Ho t ng xây d ng chuyên d ng khác.
- ❖ Bán buôn máy móc, thi t b và ph ùng máy khác.
- ❖ L p th th ng c p, thoát n c, lò s i và i u hòa không khí.
- ❖ Bán buôn ùng khác cho gia ình.
- ❖ Gia công c khí; x lý và tráng ph kim lo i.
- ❖ S n xu t các c u ki n kim lo i.
- ❖ C t t o đáng và hoàn thi n á.
- ❖ Bán buôn chuyên doanh khác ch a c phân vào âu.
- ❖ Kinh doanh b t ng s n, quy n s d ng t thu c s h u, ch s d ng ho c i thuê. Chi ti t: u t và kinh doanh b t ng s n (th c hi n theo quy nh c a t nh).
- ❖ S a ch a máy móc, thi t b .
- ❖ B o d ng, s a ch a ô tô và xe có ng c khác.
- ❖ S n xu t v t li u xây d ng t t sét.
- ❖ Khai thác á, cát, s i, t sét. Chi ti t: Ch bi n các lo i khoáng s n phi kim lo i nh : á, t sét, cát, cao lanh, than bùn.
- ❖ D ch v ch m sóc và duy trì c nh quan. Chi ti t: Tr ng cây ô th .
- ❖ Phá d .

Các công trình tiêu biểu sử dụng sản phẩm của công ty

STT	Tên công trình	à bàn th c hi n
1	Qu c l 13	Bình D ng
2	ng M Ph c Tân V n	Bình D ng
3	D án 3 tuy n ng Tân Uyên	Bình D ng
4	Khu Liên H p D ch V ô Th Bình D ng	Bình D ng
5	Khu công nghi p M Ph c 1;2;3	Bình D ng
6	Khu công nghi p ô th Bàu Bàng	Bình D ng
7	Khu công nghi p ô th Th i Hòa	Bình D ng
8	Khu công nghi p Vsip II & Vsip II m r ng	Bình D ng
9	Nâng c p láng nh a ng T749A	Bình D ng
10	KCN Tân Bình	Bình D ng
11	Khu công nghi p ô th Bình Ph c	Bình Ph c
12	Nâng c p ng Nguy n Du, TX Bình Long	Bình Ph c
13	Nâng c p MR QL13 t TT An L c - Ngã ba Chiu Riu-gối 1A-G 2.	Bình Ph c

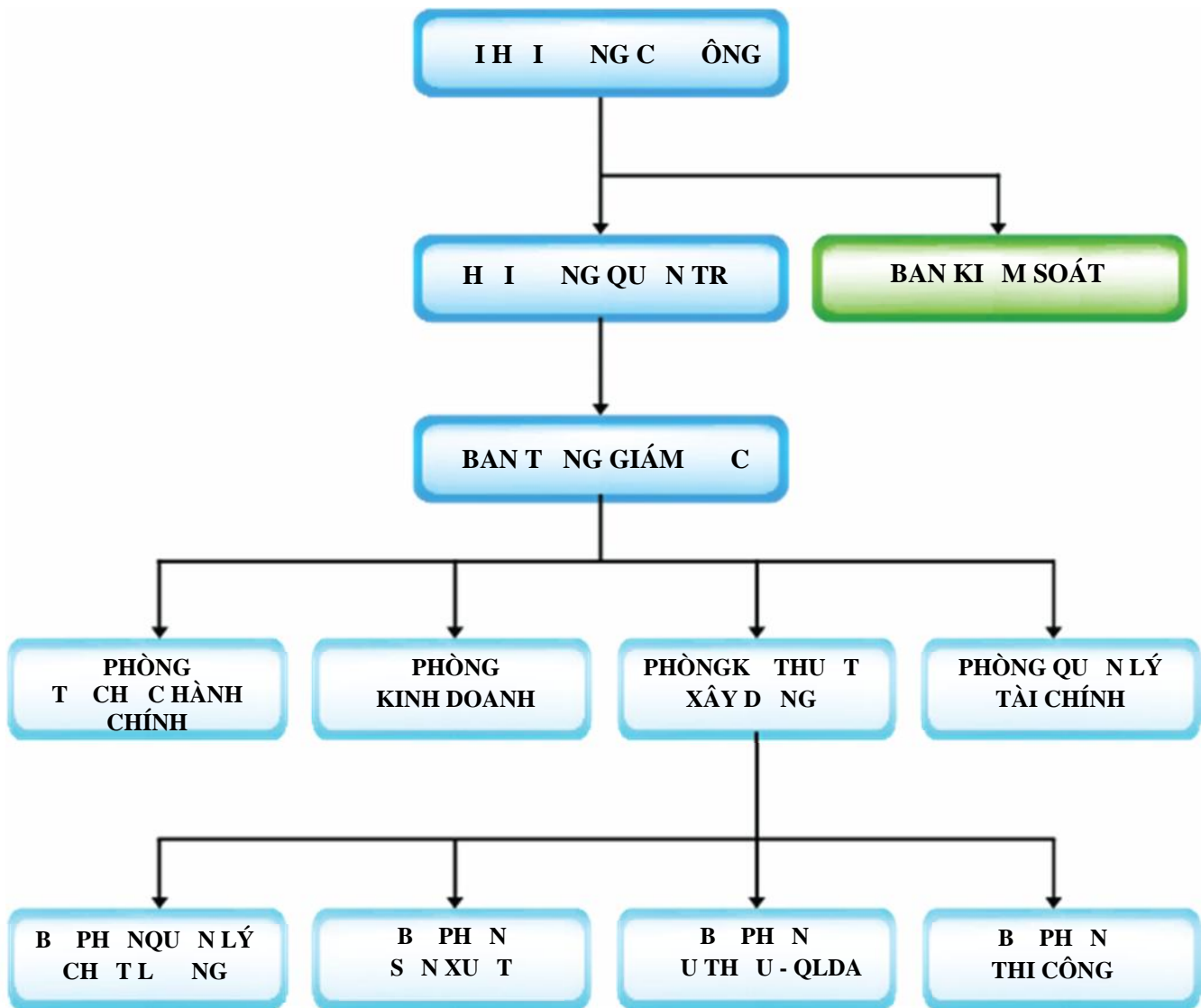


4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex tổ chức quản lý và hoạt ng theo mô hình: Hội đồng, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Công ty thực hiện quy nh phân cấp thẩm quyền ra quyết nh i v i từng cấp quản lý i i u l và Quy ch qu n tr công ty.

C C U T C H C



Gi i thi u H i ng Qu n Tr

Ông: Tr ng c Hùng - Ch t ch H QT	
Ông: Qu ng V n V t C ng - Thành viên H QT	
Ông: Nguy n Danh Tùng - Thành viên H QT	
Ông: Hu nh V nh Thành - Thành viên H QT c l p	
Bà: Ph m Th S ng - Thành viên H QT	

NQ-H QT ngày 12/06/2015 Thông qua n xin t nhi m thành viên H QT và ch c v Ch t ch H QT c a ông Nguy n V n Thanh Huy; b nhi m b sung thành viên H QT là Bà Ph m Th S ng; b u Ch t ch H QT là Ông Tr ng c Hùng.

Gi i thi u Ban Ki m Soát

Bà: Châu Th Vân - Tr ng ban ki m soát	
Bà: Nguy n Th Thanh Nhàn - Thành viên	
Bà: Ngô Th Minh Loan - Thành viên	

Gi i thi u Ban T ng giám c

Ông: Nguy n H ng Tuyên - T ng Giám c	
Bà: Ph m Th S ng - P.T ng Giám c th ng tr c	
Ông: Nguy n Xuân C ng - P.T ng Giám c kiêm TP.KTXD	
Bà: Nguy n Th Thúy Vân - P.T ng Giám c phụ trách phòng QLTC.	

CÁC CÔNG TY CON



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN BECAMEX

Mã c phi u: BMJ

Địa chỉ: Số 112/125, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh

Khai thác khoáng sản (tr khai thác cát);
Sản xuất vật liệu xây dựng;
Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
Kinh doanh vận tải hàng hoá;
Sản phẩm công nghiệp;

đ ng và kinh doanh c s h t ng khu công nghiệp, khu dân cư và khu ô th . Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, c nh , nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà công nhân.

ACC n m gi 4.479.600 c ph n, chi m 74,66% v n i ul BMJ.

CÔNG TY CP ĐÁ ÔP LÁT AN BÌNH

Vi t t t: ABG

Địa chỉ: Th a t s 350, t b n a chính s 71, p Tân Th nh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh

C t, t o đáng, hoàn thi n á;
Sản xuất vật liệu xây dựng không nung;
Bán buôn vật liệu, thi t b l p t khác trong xây dựng.

ACC n m gi 900.000 c ph n, chi m 60% v n i ul .



CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

V i ph ng ch m không ng ng m r ng th tr ng kinh doanh, Becamex ACC ngoài vi c u t v n tr thành công ty m n m quy n chi ph i, phát tri n a d ng ngành ngh kinh doanh, Becamex ACC ã t i p t c u t góp v n vào các công ty sau:

CÔNG TY CP B NH VI N M PH C

Mã c phi u: HJC

T ng s c phi u n m gi : 2.490.000 c phi u

Chi m **12,45%** v n i u l

Ngành ngh kinh doanh:

Ho t ng c a b nh vi n;

Ho t ng c a phòng khám ch a b nh;

Bán buôn d c ph m;

Bán buôn máy móc, thi t b y khoa.



CÔNG TY CP XÂY D NG GIAO THÔNG TH Y L I BÌNH D NG

Vi t t t: **BHCC**

T ng s c phi u n m gi : 65.900 c phi u

Chi m **10,98%** v n i u l

Ngành ngh kinh doanh:

- Thi công xây d ng các công trình giao thông, dân d ng, công c ng, công nghi p, th y l i, c p thoát n c, b u i n;
- Xây l p i n trung h th (n 35KVA), h th ng chi usáng, ền tín hi u và bi n báo giao thông;
- Tr ng cây ô th ;
- D ch v s n k v ch phân lu ng b ng s n nóng;
- Th m tra thi t k k thu t, t ng d toán các công trình giao thông, th y l i, dân d ng, công c ng, công nghi p, th y l i, c p thoát n c, b u i n và công trình xây l p i n trung th ;
- Thi t k xây d ng c u, ng b

BHCC

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.

T m nhìn

V i chính sách "**Ch t l ng cho m i công trình**", Công ty C ph n Bê tông Becamex cam k t không ng ng sáng t o tr thành nhà cung c p s n ph m và d ch v trong l nh v c xây d ng v i ch t l ng u th v t tr i, uy tín, hi u qu , góp ph n ki n t o môi tr ng s ng v n minh và hi n i cho c ng ng.

S m nh

Mang n s hài lòng cho khách hàng b ng s n ph m ch t l ng, d ch v uy tín và tinh th n trách nhi m.

Chú tr ng cao tinh th n h p tác ôi bên cùng có l i, cùng t ng tr ng và phát tri n b n v ng.

Xây d ng môi tr ng làm vi c chuyên nghi p, n ng ng, oàn k t v i ph ng châm "**ng tâm, hi p l c**", t o i u ki n nhân viên phát tri n, song hành cùng s phát tri n c a công ty, góp ph n vào s chuy n mình i lên con ng công nghi p hóa, hi n i hóa c a t nh nhà.

em n l i ích chung cho c ng ng xã h i; góp ph n xây d ng t nh nhà nói riêng và t n c nói chung ngày càng giàu m nh.

M c tiêu

Ti p t c xây d ng và phát tri n th ng hi u công ty tr thành m t trong nh ng th ng hi u m nh trên th tr ng.

Gi v ng th tr ng truy n th ng và phát tri n thêm th tr ng m i.

Ti p t c phát huy th m nh nh ng ngành ngh ch l c và phát tri n a d ng các dòng s n ph m hi n có v i giá c nh tranh, ch t l ng t t; ng th i phát tri n thêm ngành ngh m i, em l i l i ích t i u cho c ông, óng góp vào công cu c i m i c a t nh nhà, ng th i em l i vi c làm, t o thu nh p, phúc l i cho ng i lao ng.

Nghiên c u và phát tri n s n ph m m i, th c hi n liên doanh - liên k t v i các n v thành viên trong Group Becamex, các n v cùng ngành m r ng th tr ng tiêu th và thâm nh p vào các đ án l n trong và ngoài t nh.

B o toàn và phát tri n v n u t t i Công ty con; T i a hoá hi u qu ho t ng c a toàn Công ty.

M C TIÊU V I MÔI TR NG, C NG NG XÃ H I

Là m t doanh nghi p ho t ng trong l nh v c thi công xây d ng c s h t ng, ACC ý th c c vi c th c hi n t t trách nhi m xã h i không nh ng giúp ACC phát tri n b n v ng mà còn góp ph n vào s phát tri n chung c a xã h i.

i v i nhân viên

- Tôn tr ng quy n bình ng nam n , không phân bi t i x v m t gi i tính trong tuy n d ng lao ng và tr l ng ph i đ a trên s công b ng v n ngl c c a m i ng i.
- Tuân th lu t lao ng, ch m lo i s ng CBCNV, ng viên th m h i nh ng gia ình có hoàn c nh khó kh n.
- T o môi tr ng làm vi c t t và n ng ng v i tác phong chuyên nghi p. Không ng ng ào t o và phát tri n ngu n nhân l c c ng là m t trong nh ng chính sách c a công ty xây d ng n n t ng v ng ch c cho Becamex Acc.

i v i l i ích, an toàn cho ng i lao ng và các công trình

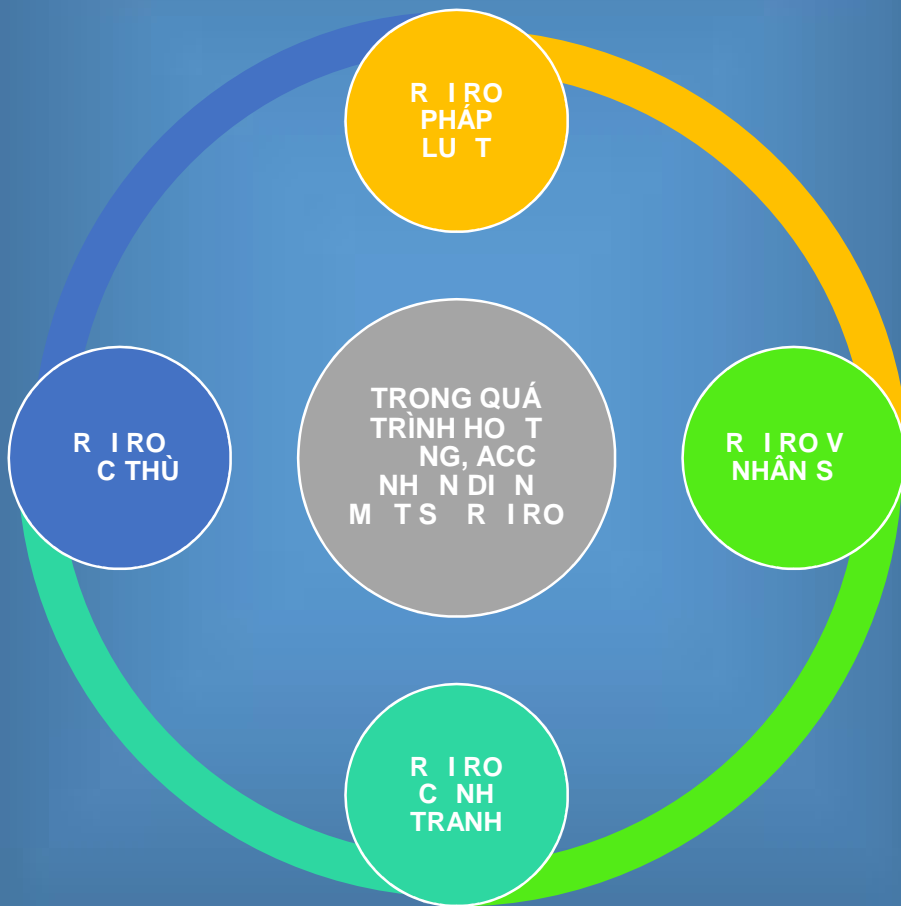
- Hàng n m, t t c CBCNV c tham d khóa hu n luy n an toàn v sinh lao ng do công ty k th p v i S L TBXH Bình D ng t ch c và t p hu n PCCC có s h ng đ n c a Công An PCCC t nh Bình D ng.
- Trách nhi m xã h i c a công ty càng hi u qu h n khi g n li n v i nh ng s n ph m, công trình t ch t l ng và an toàn. Becamex Acc c g ng a nh ng s n ph m ch t l ng v i th m m cao n v i các công trình góp ph n t o c nh quan ô th ngày càng v n minh và hi n i.

i v i c ng ng xã h i

V i tinh th n h ng t i và chung tay vì c ng ng là mang l i l i ích cho c ng ng. Công ty ã th c hi n:

- T ng quà t t b ng t i n m t cho CBCNV thu c gia ình chính sách Th ng binh-Li t s .
- T ng quà cho gia ình chính sách Th ng binh-Li t s nhân ngày 27.07
- ng h qu vì ng i nghèo Huy n B n Cát.
- ng h ngày h i t thi n VSIP l n XIII.
- Qu khuy n h c Bàu Bàng;
- V n ng CBCNV tham gia ng h kinh phí xây d ng khu t ng ni m chi n s G c Ma ...

QUẢN TRỊ RỦI RO





R i ro c thù ngành

Trong ho t ng xây d ng thì th i gian thi công th ng kéo dài, vì c nghi m thu công trình hay bàn giao th ng c th chi n tr h n d ki n. Quá trình hoàn t t h s thi công c ng nh vì c quy t toán gi a ch u t và nhà th u th ng m t r t nhi u th i gian nên vì c thu h i n , gi i ngân v n t các công trình a vào l u thông c ng b ch m tr ây chính là c thù c a ngành.



R i ro v lu t pháp

Lu t và các v n b n d i lu t, các quy nh c a ngành, các v n b n v thu th ng xuyên thay i. S thay i v chính sách luôn có th x y ra, và khi x y ra thì s ít nhi u nh h ng n ho t ng kinh doanh c a công ty.

Bên c nh ó, vì c áp d ng vào th c t các quy nh pháp lu t không tránh kh i nhi u quy nh mâu thu n, ch ng chéo nhau. Vì c này gây nhi u khó kh n cho ho t ng th c thi, áp d ng gi i quy t các v n phát sinh trong quá trình i u hành ho t ng kinh doanh c a công ty.

Nh m h n ch nh ng r i ro này, Becamex ACC luôn c p nh t các v n b n pháp lu t m i ban hành, nghiên c us nh h ng c a các v n b n này n các ho t ng c a công ty có s i u ch nh thích h p. Th ng xuyên rà soát các quy ch n i b c a công ty có nh ng s a i, b sung phù h p v i s thay i c a pháp lu t.

R i ro v qu n tr ngu n nhân l c

- Con g i luôn là nhân t quan tr ng đ n n m t công ty thành công. Bên c nh ó thì vì c gi chân g i lao ng và ng i lao ng làm vì c và c ng hi n h t s c mình cho công ty c ng là v n th t s khó kh n.
- Vì c th c hi n các chính sách và quy trình qu n lý ngu n nhân l c n i b hi u qu v i b máy tính g n m b o hi u qu t i u chi phí v n hành nh ng v n áp ng yêu c u công vi c, giúp công ty luôn phát tri n là m t thách th c trong ho t ng qu n tr ngu n nhân l c c a công ty.
- V i các v n nhân s nói trên, ki m soát t tr i ro này và giúp công ty ho t ng hi u qu . ACC luôn chú tr ng n vì c xây đ ng k ho ch k th a các c p hàng n m, ào t o, hu n luy n nhân viên c bi t là l c l ng k th a. Ch m lo t t cho ng i lao ng thông qua các chính sách l ng, th ng , phúc l i, ãi ng , kh i d y tài n ng, t o môi tr ng làm vi c thu n l i và c h i th ng ti n công b ng. Thanh l c l c l ng nhân s m b o áp ng c yêu c u công vi c, nêu cao tinh th n trách nhi m và lòng trung thành.

R i ro c nh tranh

- N n kinh t Vi t Nam ã h i nh p sâu r ng v i n n kinh t th gi i, áp l c m c a th tr ng và t o sân ch i bình ng cho t t c các lo i hình doanh nghi p. C nh tranh v giá và th ph n gi a các doanh nghi p trong n i b ngành ngày càng l n. Hi n nay công ty ph i ch u s c c nh tranh r t l n t các doanh nghi p s n xu t kinh doanh ho t ng trong l nh v c s n xu t có chung ngành ngh .
- ng phó v i r i ro trên, ACC ph i c ng c l i các m t ho t ng, qu n tr chi phí hi u qu gi m giá thành s n ph m, đ tr ngu n nguyên li u chính, thâm nh p sâu h n vào th tr ng hi n h u, phân lo i khách hàng có chính sách bán hàng thích h p. Bên c nh ó, đ i áp l c c nh tranh ngày càng cao, công ty c ng t ng c ng công tác nghi n c u, thâm nh p th tr ng m i.





PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

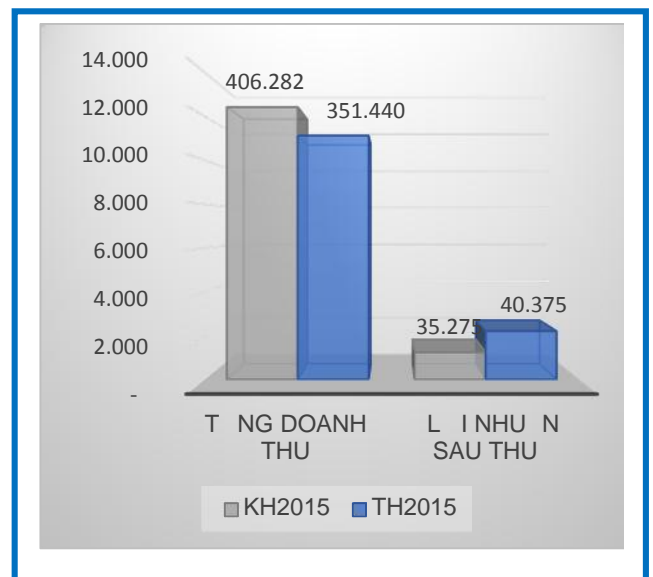
K t qu ho t ng s n xu t kinh doanh n m 2015

Ch tiêu	TH 2015			T ng tr ng so v i n m 2014	V t so v i k ho ch a H C
	KH 2015	TH 2015	TH 2014		
T ng doanh thu h p nh t	406.282	351.440	351.629	100%	87%
L i nhu n tr c thu	40.309	47.246	44.020	107%	117%
L i nhu n sau thu	35.275	40.375	39.302	103%	114%
LNST công ty m	32.831	37.749	37.959		
LNST c ông không ki m soát	2.444	2.626	1.344		

Ngu n: BCTC h p nh t ã ki m toán

vt: Tr. ng

- C h i kinh doanh do th tr ng t o ra c ng khá nhi u nh ng thách th c c ng không kém. Vì v y ngay t u n m, H QT, Ban TG ã có nh ng nh h ng và b c i phù h p v i s v n ng c a th tr ng.
- S ph i h p nh p nh ng, linh ho t trong i u hành, kinh nghi m am hi u th tr ng c a Ban Lãnh o, s h tr t công ty m cùng v i quy t tâm, n l c c a toàn th ng i lao ng, s ng h c a khách hàng ã t o nên thành công c a công ty.



Trong n m qua ngoài vi c u t vào Công ty C ph n Khoáng s n Becamex (BMJ), Công ty C ph n B nh vi n M Ph c (HJC) và Công ty C ph n Xây d ng Giao thông Th y l i Bình D ng (BHCC); vào tháng 7/2015, Becamex ACC ti p t c mua thêm 900.000 c ph n Công ty C ph n á p lát An Bình (ABG) chi m 60% v n i u l tr thành công ty m c a ABG.

ây là công ty chuyên bán buôn v t li u, thi t b l p t khác trong xây d ng, ch y u là các lo i á p lát. Vi c u t này góp ph n ã d ng hóa s n ph m c a Công ty.

Tính n th i i m hi n nay, tình hình u t góp v n c a Becamex ACC nh sau:

Công ty	BMJ	ABG	HJC	BHCC
S c ph n s h u	4.479.600	900.000	2.490.000	65.900
T l n m gi / v n i u l	74,66%	60%	12,45%	10,98%

Nh m hi n i hóa các máy móc thi t b áp ng yêu c u s n xu t, ch t l ng c ng nh th m m cao c a các công trình, vì v y trong n m 2015 Công ty ã u t m i m t s xe máy, thi t b v i t ng giá tr là 7.615.714.179 ng.

NH NG TI N B VÀ CÁC K T QU N I B T ã T C i u hành s n xu t kinh doanh

- Tri n khai k ho ch s n xu t kinh doanh n m, tháng và ki m tra, giám sát ánh giá k t qu th c hi n.
- T ng c ng m r ng th tr ng, n m b t nhu c u, th hi u khách hàng, theo dõi s n l ng tiêu th , giá bán, t n kho, quy cách c a t ng m t hàng có k ho ch s n xu t, m b o áp ng k p th i yêu c u khách hàng v i giá bán phù h p.
- Nâng t m th ng hi u b ng vi c l p t các b ng qu ng cáo l n ngoài tr i t i các v trí có m t giao thông cao; qu ng cáo trên các ph ng ti n truy n thông.
- T ng c ng t tr ng m t hàng có t l l i nhu n cao đ a trên u th quy trình s n xu t kinh doanh khép kín và uy tín th ng hi u.
- nh k th c hi n b o đ ng máy móc thi t b ; ki m tra th ng xuyên vi c th c hi n các quy nh v an toàn lao ng, v sinh môi tr ng, phòng ch ng cháy n .
- Áp d ng b tiêu chu n ISO 9001:2008 v h th ng qu n lý ch t l ng;

Các gi i pháp v ki m soát và ti t gi m chi phí

- Chu n hoá các quy ch , quy trình ho t ng c a công ty, phù h p v i tình hình th c ti n c a công ty và tuân th pháp lu t, t ó vi c ki m soát và qu n lý các chi phí hi u qu h n.
- Rà soát và ki m tra h th ng nh m c nguyên nhiên v t li u ã ban hành xem ã phù h p v i th c t ch a vì nh m c s thay i khi ngu n nguyên nhiên li u u vào thay i.
- Ph i h p nh p nh àng gi a s n xu t và thi công t ng hi u su t làm vi c, ti t ki m nhiên li u, nhân công và ca máy.

Chi n l c phát tri n s n ph m

S n ph m là y u t hàng u, quan tr ng nh t trong c quá trình bán hàng. Cho dù công ty có u t bao nhiêu tỉ n c a vào ho t ng nghiên c u th tr ng, nâng cao ch t l ng c a chi n l c truy n thông i n a mà không quan tâm u t , phát tri n s n ph m thì t t c u là vô ích, các chi n l c ch c ch n s không th mang l i hi u qu . Xu t phát t ó công ty c n ph i chú tr ng, t p trung t i các y u t nh h ng n s n ph m, các y u t ó là:

- **Ch t l ng s n ph m:** M t s n ph m mu n thành công trên th tr ng tr c h t ph i là m t s n ph m t ch t l ng, m b o các yêu c u v ch tiêu ch t l ng theo tiêu chu n quy nh c a các c quan qu n lý Nhà n c ra.
- **Giá thành s n ph m:** ây c ng là m t y u t c khách hàng h t s c quan tâm bên c nh ch t l ng. Vì v y Ban lãnh o ph i làm sao nâng cao n ng su t làm vi c c a ng i lao ng, MMTB, qu n lý hi u qu nhân công - ca máy – nguyên nhiên v t li u, gi m b t nh ng chi phí phát sinh không c n thi t t ó có m t m c giá h p lý c nh tranh, v a bù p c chi phí, v a em l i l i nhu n cho công ty.
- **T o s n ph m khác bi t:** khác bi t v ch t l ng, d ch v cung c p, bàn giao công trình úng t i n , công trình ch t l ng, th m m , an toàn và b n v ng.... Qua ó giúp cho s n ph m c a công ty thu hút c s quan tâm c a khách hàng, khách hàng c m th y hài lòng, a chu ng s n ph m c a công ty, ng th i là y u t khác bi t v i các s n ph m c a các i th c nh tranh khác.

Công ty th c hi n ng b các y u t trên, giúp công ty nâng cao uy tín phát tri n b n v ng trong t ng lai.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.

Gi i thi u Ban i u hành

Ông: Nguy n H ng Tuyên - T ng giám c

Trình : K s Xây d ng c u ng | **T l c ph n n m gi (tính t i 01/4/2016): 0,001%**

Quá trình công tác:

T n m 2004 - 2005: nhân viên v n phòng Công ty C ph n Giao thông v n t i Lam H ng.

T tháng 9/2005 - 01/2006: nhân viên b ph n xây d ng và b t ng s n Công ty C ph n Kinh doanh và Phát tri n Bình D ng.

Tháng 02/2006: nhân viên tr m c u ki n bê tông úc s n M ph c thu c Công ty C ph n Kinh doanh và Phát tri n Bình D ng.

T tháng 3/2006 – 8/2006: Phó b ph n c u ki n bê tông Công ty C ph n Kinh doanh và Phát tri n Bình D ng.

T tháng 9/2006 – 11/2006: Phó b ph n c u ki n bê tông kiêm giám sát công tr ng Xí nghi p xây d ng TDC thu c Công ty C ph n Kinh doanh và Phát tri n Bình D ng.

Tháng 3/2007: nhân viên Xí nghi p bê tông thu c phòng s n xu t kinh doanh tr c thu c Công ty u t và Phát tri n Công nghi p (Becamex IDC).

Tháng 7/2008 – 3/2011: Phó phòng kinh doanh Công ty C ph n Bê tông Becamex.

Tháng 4/2011 – 5/2015: Tr ng phòng kinh doanh Công ty C ph n Bê tông Becamex.

T 01/6/2015 n nay: Phó T ng Giám c ph trách kinh doanh kiêm Tr ng Phòng kinh doanh Công ty C ph n Bê tông Becamex.

Ch c v hi n nay t i t ch c khác: thành viên H QT Công ty C ph n Khoáng s n Becamex.

Bà: Ph m Th S ng - Phó T ng giám c th ng tr c

Trình : K toán | **T l c ph n n m gi (tính t i 01/4/2016): 0,11%**

Quá trình Công tác:

T 08/1976 n 1992: Công tác t i Công ty Th ng nghi p huy n B n Cát

T 2004 n 6/2008: Công tác t i Xí nghi p s n xu t c ng bê tông c t thép tr c thu c Công Ty u t và phát tri n Công Nghi p (Becamex IDC).

T 07/2008: Phó T ng Giám c Công ty C ph n Bê Tông Becamex.

T 27/04/2011 n 24/04/2013: Thành viên H QT kiêm Phó T ng Giám c Công ty C ph n Bê Tông Becamex.

T ngày 25/04/2013 n nay: Phó T ng Giám c Công ty C ph n Bê tông Becamex.

T ngày 12/6/2015 n nay: thành viên H QT kiêm Phó T ng giám c th ng tr c Công ty C ph n Bê tông Becamex.

Ch c v hi n nay t i t ch c khác: Phó Ch t ch th ng tr c H QT Công ty C ph n Khoáng s n Becamex, thành viên H QT Công ty C ph n á p lát An Bình.

Ông: Nguyễn Xuân Cường - Phó Tổng giám đốc

Trình độ: Kỹ sư Xây dựng | **Tỉ lệ phần trăm ghi (tính từ 01/4/2016): 0,126%**

Quá trình Công tác:

T 05/2003 đến 9/2006: Giám sát thi công tại Xí nghiệp Bê tông nh ả nóng thuộc Công ty ầu t & Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).

T 10/2006 đến 06/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Bê tông nh ả nóng thuộc Công ty ầu t & Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).

T 07/2007 đến 06/2008: Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây Dựng Becamex.

T 07/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - kiêm Trưởng Phòng Kỹ Thuật Xây Dựng Công ty Cổ Phần Bê tông Becamex.

Chức vụ hiện nay tại các khác: thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Bà: Nguyễn Thị Thúy Vân - Phó Tổng giám đốc phụ trách phòng quản lý tài chính

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế ngành Kế toán - Kiểm toán | **Tỉ lệ phần trăm ghi (tính từ 01/4/2016): 0,19%**

Quá trình Công tác:

Ngày 01/04/2003: Kế toán tại Xí nghiệp Bê tông nh ả nóng trực thuộc Tổng Công ty ầu t và Phát triển Công nghiệp - TNHH M ulti Thành Viên (BECAMEX IDC Corp.).

T 7/2008 đến 2/2009: Kế toán kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

T 3/2009 đến 28/02/2011: Phụ trách phòng kinh doanh kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

T 01/03/2011 đến 31/7/2015: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

T 01/8/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách phòng quản lý tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Chức vụ hiện nay tại các khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Những thay đổi trong Ban chỉ u hành

- Ông Nguyễn Hoàng Tuyên - Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Becamex - do nhiệm vụ kiêm Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 12/6/2015 thay cho ông Trần Hùng.
- Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Trưởng Phòng quản lý tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông Becamex - do nhiệm vụ kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách phòng quản lý tài chính kiêm Kế toán trưởng kể từ ngày 01/8/2015.

CHÍNH SÁCH NHÂN S

Becamex ACC nh n th c c r ng ngu n nhân l c là nhân t quan tr ng hàng u cho s phát tri n và thành công c a t ch c. Vì v y, m t trong nh ng m c tiêu quan tr ng c a ACC là ph i xây d ng , duy trì và phát tri n i ng nhân viên m b o v s l ng và ch t l ng th c hi n th ng l i các m c tiêu, chi n l c kinh doanh c a Công ty. Tính n th i i m 31/12/2015 Công ty có t ng s 322 nhân viên, trong ó 0,62% có b ng cao h c, 13,98% b ng i h c, 9,94% có b ng cao ng - trung c p, còn l i các b ng khác và lao ng ph thông.

Becamex ACC luôn th c hi n y các ch chính sách theo quy nh c a Nhà n c i v ng i lao ng, ng th i t o i u ki n t i a nâng cao i s ng v t ch t, tinh th n cho ng i lao ng.

Nh ng thay i trong chính sách qu n lý nhân s

Xây d ng các tiêu chí ánh giá trình , k n ng và kh n ng làm vi c c a các ng viên khi tuy n d ng d a trên các chu n m c v ngh nghi p, ki n th c chuyên môn và b ng c p phù h p;

Xây d ng các ch ãi ng h p lý thu hút và duy trì c i ng lao ng ch t l ng thông qua các chính sách l ng th ng theo k t qu làm vi c, m b o quy n và ngh a v i v i ng i lao ng theo Lu t lao ng và có chính sách ào t o, b i d ng cho các v trí nhân s ch t.

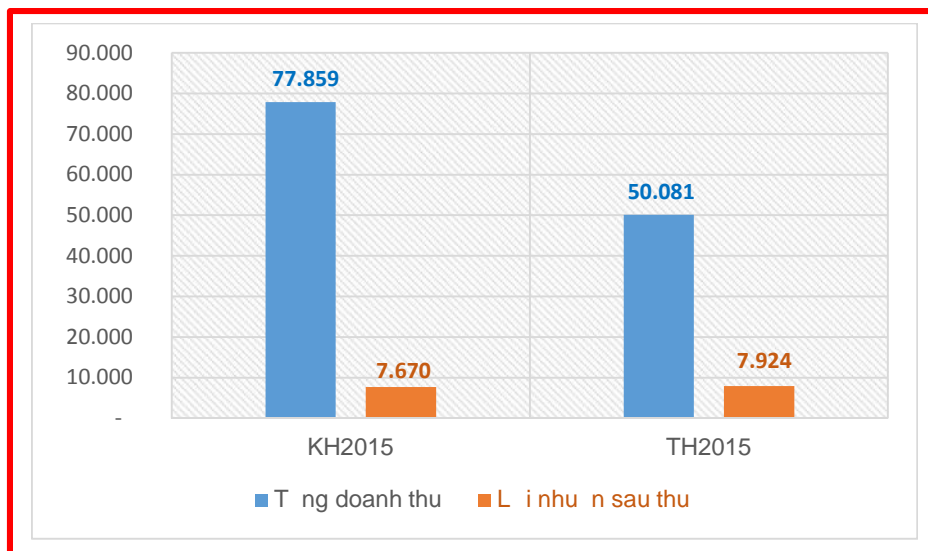
T ng s lao ng t i công ty tính n 31/12/2015 là **322** ng i, trong ó:

Trình	31/12/2013		31/12/2014		31/12/2015	
	S l ng	T tr ng	S l ng	T tr ng	S l ng	T tr ng
Theo trình	267	100%	266	100%	322	100%
Cao h c					03	0,93
i h c	29	11%	33	12,4%	44	13,66
C & TC	43	16%	39	14,6%	32	9,94
CN k thu t	62	23%	66	24,8%	64	19,87
Lao ng ph thông	133	50%	128	48,2%	179	55,59
Theo h p ng lao ng	267	100%	266	100%	322	100%
H L có th i h n	257	96%	240	90,2%	263	81,68
H L th i v	10	4%	26	9,8%	59	18,32

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

- Năm 2015 Công ty tiếp tục thực hiện các dự án của Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển CN TNHH M t Thành Viên. Bên cạnh đó dựa trên thẩm nh nh ngành ngh ch l c ã có th ng hi u trên th tr ng, Công ty ã t ng b c m r ng th tr ng kinh doanh, phát triển ã d ng các dòng s n ph m hi n có c a Công ty v i giá c c nh tranh, ch t l ng t t.
- Ngoài vì c tiếp tục duy trì t l n m gi c ph n t i các công ty. Trong n m qua, Becamex ACC tiếp tục đầu tư mua 900.000 c ph n Công ty C ph n á p lát An Bình (ABG) chỉ m 60% v n i u l và tr thành công ty m c a ABG. ãy là công ty chuyên bán buôn v t li u, thi t b l p t khác trong xây d ng, ch y u là các lo i á p lát. Vì c đầu tư này góp ph n ã d ng hóa s n ph m c a Công ty.
- Hoạt ng đầu tư vào các công ty con th hi n tính hi u qu thông qua k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh n m 2015 c th nh sau:

K t qu kinh doanh Công ty C ph n Khoáng s n Becamex (mã c phi u: BMJ)



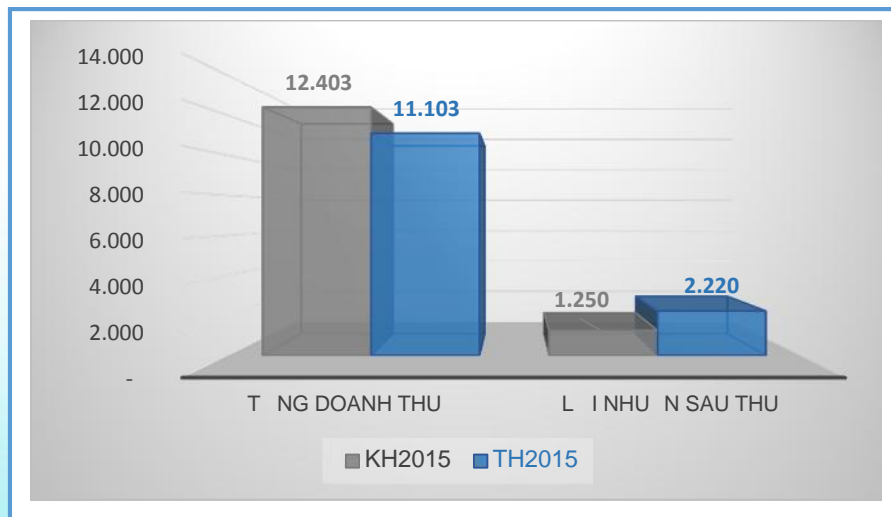
Ch tiêu	VT	KH 2015	TH 2015	TH 2014	T ng tr ng so v i n m 2014	V t so v i k ho ch c a H C
T ng doanh thu	Tr. ng	77.859	50.081	63.989	78%	64%
L i nhu n tr c thu	Tr. ng	9.338	10.319	8.010	129%	111%
L i nhu n sau thu	Tr. ng	7.670	7.924	6.238	127%	103%

Ngu n: BCTC ã k m toán

K t qu kinh doanh Công ty C ph n á p lát An Bình (vi t t t là ABG)

Ch tiêu	VT	KH 2015	TH 2015	TH 2014	T ng tr ng so v i n m 2014	V t so v i k ho ch c a H C
T ng doanh thu	Tri u ng	12.403	11.103	9.611	116%	90%
L i nhu n tr c thu	Tri u ng	1.563	2.775	1.135	244%	177,5%
L i nhu n sau thu	Tri u ng	1.250	2.220	887	250%	177,6%

Ngu n: BCTC ã ki m toán



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.

a) Tình hình tài chính

Ch tiêu	N m 2014	N m 2015	T l 2015/2014
T ng giá tr tài s n	335.308.080.125	342.567.797.425	102,2%
Doanh thu thu n	344.495.394.755	350.065.139.058	101,6%
L i nhu n t ho t ng kinh doanh	42.822.597.651	46.695.350.795	109,0%
L i nhu n khác	978.020.772	550.701.677	56,3%
L i nhu n tr c thu	43.800.618.423	47.246.052.472	107,9%
L i nhu n sau thu	39.214.111.735	40.374.782.179	103,0%
T l l i nhu n tr c t c	25%/V L	25%/V L	-

b) Các ch tiêu tài chính:

Ch tiêu	N m 2014	N m 2015
1. Ch tiêu v kh n ng thanh toán:		
+ H s thanh toán ng n h n	2,3	2,4
+ H s thanh toán nhanh	1,9	1,7
2. Ch tiêu v c c u v n		
+ H s N / T ng tài s n	0,3	0,3
+ H s N / V n ch s h u	0,5	0,5
3. Ch tiêu v n ng l c ho t ng		
+ Vòng quay hàng t n kho:	2,1	1,1
+ Doanh thu thu n/ T ng tài s n	1,0	1,0
4. Ch tiêu v kh n ng sinh l i		
+ H s l i nhu n sau thu / Doanh thu thu n	11,4%	11,5%
+ H s l i nhu n sau thu / V n ch s h u	17,5%	17,5%
+ H s l i nhu n sau thu / T ng tài s n	11,7%	11,8%
+ H s l i nhu n t ho t ng kinh doanh/ Doanh thu thu n	12,4%	13,3%

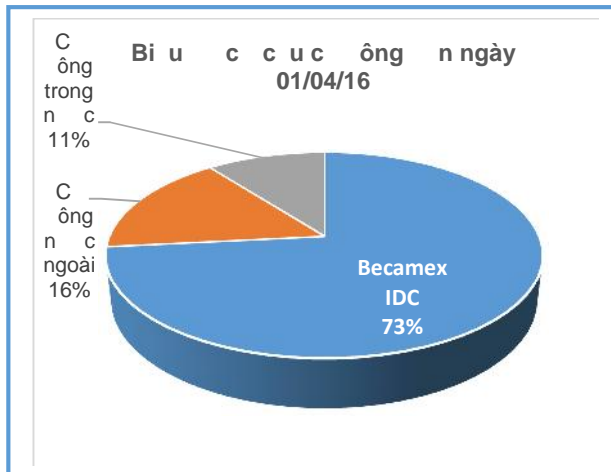
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

V n i u l c a công ty	100.000.000.000 ng
M nh giá l c phi u	10.000.000 ng
Kh il ng c phi u niêm y t	10.000.000 c phi u
Kh il ng c phi u ang l u hành	10.000.000 c phi u
C phi u qu	không

- T t c s c ph n ang l u hành u là c ph n ph thông.
- S c ph n chuy n nh ng t do: **9.996.980** cp
- S c ph n h n ch chuy n nh ng: **3.020** cp

Trong n m, công ty không có các t t ng v n c ph n nên không thay i v n u t c a ch s h u.

C c u c ô ng theo danh sách c ô ng ch t g n nh t ngày 01/04/2015:



THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 01/04/2016, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY KHÔNG THAY ĐỔI SO VỚI NĂM 2015. TRONG ĐÓ TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (BECAMEX IDC) NẮM GIỮ 73,37%, CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI 16%.

Loại cổ đông	SL C phi u	T l (%)	S l ng c ô ng		
			T ch c	Cá nhân	T ng c ng
I- C ô ng l n (s h u t 5% cp tr lên)	8.335.904	83,359	2	0	2
- Trong n c	7.336.704	73,367	1	0	1
- N c ngoài	999.200	9,992	1	0	1
II- C ô ng nh	1.664.096	16,641	16	323	339
- Trong n c	1.013.466	10,135	10	306	316
- N c ngoài	650.630	6,506	06	17	23
T ng c ng	10.000.000	100%			



PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

❖ Công ty: Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (ACC)

VT: ng

Stt	Ch tiêu	K ho ch n m 2015	Th c hi n n m 2015
1	T ng doanh thu	316.019.832.648	298.005.099.921
1.1	Doanh thu thu n v bán hàng và cung c p d ch v	311.587.072.648	293.677.970.856
	<i>S n xu t, kinh doanh & thi công BTNN</i>	<i>193.371.618.666</i>	<i>190.259.631.684</i>
	<i>Xây d ng h t ng k thu t, DD và CN</i>	<i>59.270.073.706</i>	<i>9.819.957.425</i>
	<i>C ng BTCT, c u ki n BT S</i>	<i>53.945.380.276</i>	<i>87.850.140.319</i>
	<i>Cung c p HHDV, cho thuê XMTB</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>5.748.241.428</i>
1.2	Doanh thu t ho t ng tài chính	4.432.760.000	3.982.741.139
1.3	Thu nh p khác	-	344.387.926
2	T ng chi phí	286.611.154.255	259.203.407.393
3	T ng l i nhu n tr c thu	29.908.678.392	38.801.692.528
4	L i nhu n sau thu TNDN	26.854.773.294	34.881.137.018

N m 2015, l nh v c cung c p & thi công bê tông nh a nóng và s n ph m c ng bê tông c t thép v n ti p t c mang l i doanh thu chính cho Công ty v i t l l n l t là 63,5% và 29,5% t ng doanh thu.

❖ Công ty con: Công ty C ph n Khoáng s n Becamex (BMJ)

VT: ng

Stt	Ch tiêu	K ho ch n m 2015	Th c hi n n m 2015
1	T ng doanh thu (ng)	77.859.011.712	50.080.826.930
1.1	Doanh thu bán hàng	77.359.411.712	48.000.633.800
	<i>á 0x4</i>	38.097.755.649	13.590.268.382
	<i>á 1x2</i>	24.957.026.719	29.928.372.256
	<i>á h c xay máy</i>	7.559.475.000	3.148.957.510
	<i>Các lo i á khác</i>	6.745.154.344	1.333.035.652
1.2	Doanh thu t ho t ng tài chính	9.600.000	1.209.374.990
1.3	Thu nh p khác	490.000.000	870.818.140
2	T ng chi phí	68.521.311.300	39.761.419.474
3	T ng l i nhu n tr c thu	9.337.700.412	10.319.407.456
4	L i nhu n sau thu TNDN	7.669.959.788	7.923.675.411

❖ Công ty con: Công ty C ph n á p lát An Bình (ABG)

VT: ng

Stt	Ch tiêu	K ho ch n m 2015	Th c hi n n m 2015
1	T ng doanh thu	12.403.000.000	11.102.654.729
1.1	Doanh thu thu n v bán hàng và cung c p DV	12.375.000.000	11.064.801.619
	<i>á lát v a h dày 20mm</i>	5.675.000.000	2.277.367.559
	<i>á lát v a h dày 25mm</i>	-	2.267.258.760
	<i>á lát v a h dày 30mm</i>	6.700.000.000	6.343.442.100
	<i>Các lo i á khác</i>	-	176.733.200
1.2	Doanh thu t ho t ng tài chính	10.000.000	19.853.110
1.3	Thu nh p khác	18.000.000	18.000.000
2	T ng chi phí	10.840.000.000	8.327.741.041
3	T ng l i nhu n tr c thu	1.563.000.000	2.774.913.688
4	L i nhu n sau thu TNDN	1.250.400.000	2.219.930.950

❖ K t qu kinh doanh h p nh t n m 2015:

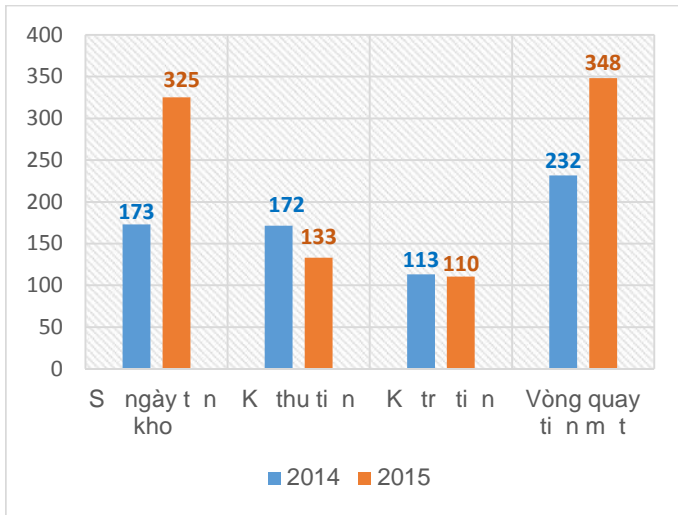
VT: ng

Stt	Ch tiêu	Th c hi n n m 2015
1	T ng doanh thu	351.440.124.581
2	T ng l i nhu n tr c thu	47.245.833.672
3	L i nhu n sau thu TNDN	40.374.563.379
3.1	L i nhu n sau thu c a c ông không ki m soát	2.625.580.629
3.2	L i nhu n sau thu c a công ty m	37.748.982.750
4	L i c b n trên c phi u (ng/cp)	3.112



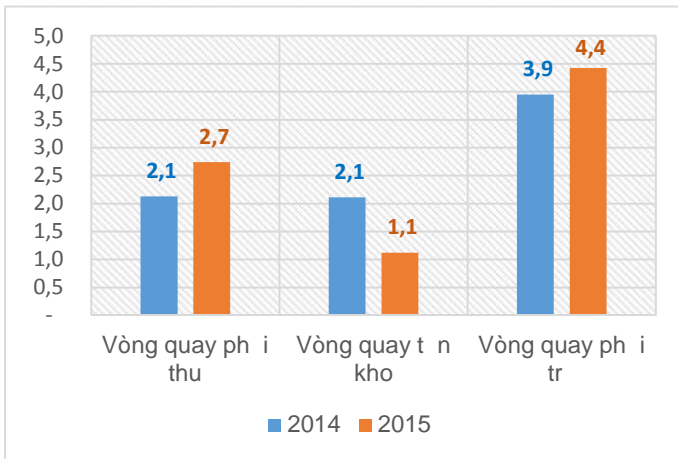
2. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH.

a. Hi u su t s d ng tài s n



Các ch s	N m 2014	N m 2015
S ngày t n kho bình quân	173	325
K thu t n bình quân	172	133
S ngày ph i tr bình quân	113	110
Vòng quay t n m t	232	348

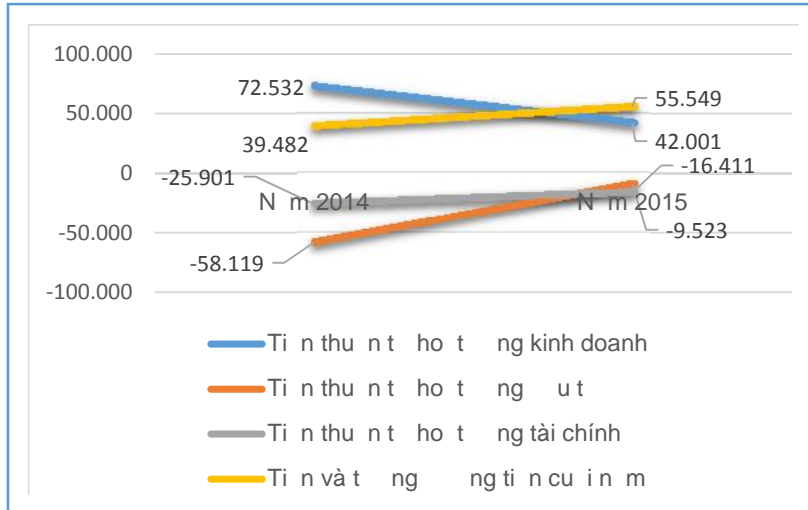
Ngu n: BCTC h p nh t ã k i m toán



- Vòng quay kho n ph i thu t 2,7 vòng t ng 0,6 vòng t ng ng v i s ngày thu t n bình quân nhanh h n n m 2014 là 39 ngày trong khi doanh thu 2015 không t ng. Th hi n hi u qu trong vi c qu n lý và thu h i công n t t.
- Vòng quay t n kho gi m 1 vòng so v i n m 2014 nguyên nhân là do các công trình thi công vào th i i m tháng 12/2015 ch a nghi m thu và quy t toán k p th i trong n m. ng th i công ty c ng t ng c ng s n xu t d tr cung c p vào quý I/2016. ây c ng là c thù c a công ty.
- Vòng quay kho n ph i tr t ng 0,5 t ng ng thanh toán công n bình quân s m h n 3 ngày so v i n m 2014. i u này c ng không làm nh h ng n lu ng t n ho t ng kinh doanh c a công ty vì s ngày kho n ph i thu ã thu h p l i r t nhi u so v i n m 2014.

b. Phân tích kh n ng “sinh ti n”

Các ch tiêu	N m 2014	N m 2015
Ti n thu n t ho t ng kinh doanh	72.532	42.001
Ti n thu n t ho t ng u t	(58.119)	(9.523)
Ti n thu n t ho t ng tài chính	(25.901)	(16.411)
Ti n và t ng ng ti n cu i n m	39.482	55.549



Các ch tiêu	N m 2014	N m 2015
T s kh n ng thanh toán hi n hành	2,3	2,4
T s kh n ng thanh toán nhanh	1,9	1,7
T s kh n ng thanh toán ti n m t	0,36	0,51

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

NHÌN CHUNG KHẢ NĂNG THANH TOÁN NĂM 2015 VẪN ỔN ĐỊNH. CÁC CHỈ SỐ ĐỀU TĂNG SO VỚI NĂM 2014. RIÊNG CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH GIẢM 0,2 SO VỚI NĂM 2014 LÀ DO ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG TỒN KHO TĂNG 88% SO VỚI NĂM 2014 CHỦ YẾU LÀ CÁC CÔNG TRÌNH THI CÔNG CÒN DỜ DANG VÀO THỜI ĐIỂM 31/12/2015 & TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT DỰ TRỮ THÀNH PHẨM ĐỂ CUNG CẤP VÀO QUÝ 1/2016.

TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015, DÒNG TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIẢM XUỐNG SO VỚI 31/12/2014.

- Trong khi ó dòng ti n t ho t ng u t và tài chính gi m ít h n so v i 2014 do: N m 2014 công ty u t 47 t ng mua c ph n BMJ, chi m 74,66%/V L, bên c nh ó công ty góp v n thêm vào B nh vi n M P c 12,45 t nâng t ng v n u t lên 24,9 t ng chi m 12,45/V L, c t c 2013 c chi tr trong n m 2014 là 30 t .
- Dòng ti n thu n t ho t ng kinh doanh gi m ch y u là do hàng t n kho và các kho n ph i tr t ng lên nh ng nh h n kho n t ng t thu h i công n nên ti n cu i n m 2015 t ng h n 41% so v i n m 2014.

c. Phân tích c u trúc tài s n và ngu n v n

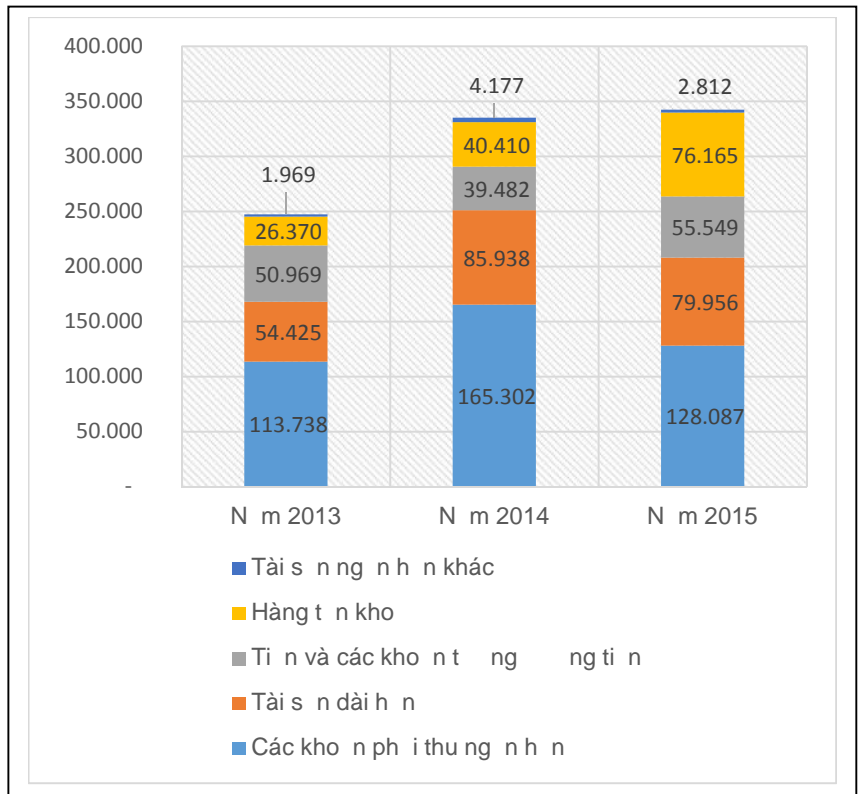
TỔNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY TĂNG DẦN QUA CÁC NĂM NHƯNG VỀ MẶT CƠ CẤU THÌ CÓ THAY ĐỔI ĐÁNG KỂ.

342.568

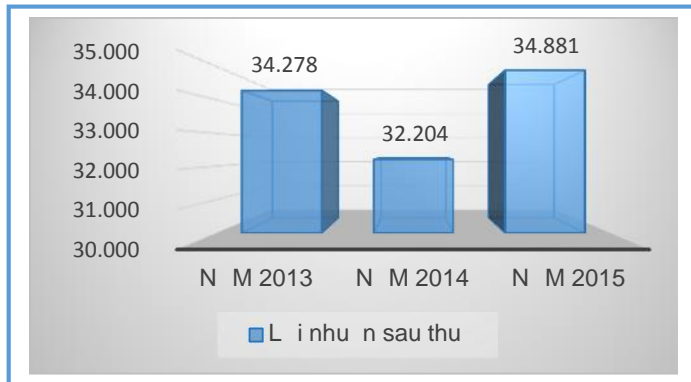
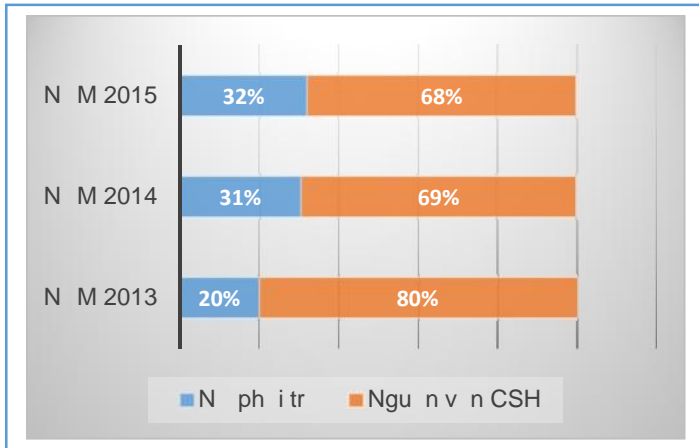
TRIỆU ĐỒNG TỔNG TÀI SẢN



SO VỚI NĂM 2014



- Xét n b ng cân i k toán t i ngày 31/12/2015, t ng tài s n t ng **38%** so v i 2013 và **2%** so v i n m 2015. Xét v m c c c u, t tr ng tài s n dài h n ã t ng m nh qua 2 n m 2014, 2015 do công ty ã ut mua c ph n t i các công ty làm t ng kho n m c này trên T ng tài s n c a công ty.
- Bên c nh ó thì hàng t n kho t ng 88% so v i n m 2014 ch y u là các công trình thi công ch a nghi m thu và quy t toán k p vào th i i m 31/12/2015. Tuy nhiên kh i l ng còn d d ang nói trên ã nghi m thu h t tính n th i i m 31/03/2016.
- Tình hình thu h i công n n m 2015 hi u qu ã tác ng tích c c n ngu n t i n c a công ty, c th là các kho n t ng ng ti n c ng t ng lên vào th i i m 31/12/2015.



Cấu trúc nguồn vốn

- N m 2015, t tr ng n ph i tr trên T ng ngu n v n t ng 1% so v i n m 2014 ch y u là t ng kho n vay ng n h n b sung v n l u ng vào th i i m tháng 12/2015.
- Xét v c c u ngu n v n thì v n ch s h u t ng 2,3% so v i n m 2014 ch y u c b sung t ngu n l i nhu n sau thu .
- Nhìn chung c u trúc tài chính c a Becamex Acc v ng m nh. T i th i i m 31/12/2015, 68% tài s n c tài tr b i v n ch s h u. N ph i tr chi m 1/3 t ng ngu n v n.

Kết luận: qua phân tích các chỉ số thanh toán, cấu trúc tài sản và nguồn vốn ...đã thể hiện một cách tổng quát bức tranh tài chính của công ty trung thực và đầy đủ. Qua đó chúng ta nhận thấy rằng, tình hình tài chính của công ty vẫn duy trì lành mạnh, cấu trúc tài sản nguồn an toàn & nguồn tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh tốt.

K ho ch s n xu t kinh doanh n m 2016

VT: ng

Stt	Ch tiêu	Th c hi n n m 2015	K ho ch n m 2016
1	T ng doanh thu	351.440.124.581	433.700.032.676
1.1	Doanh thu thu n v bán hàng và cung c p d ch v	350.064.920.258	432.552.032.676
1.2	Doanh thu t ho t ng tài chính	561.789.239	570.000.000
1.3	Thu nh p khác	813.415.084	578.000.000
2	T ng l i nhu n tr c thu	47.245.833.672	55.042.813.176
3	L i nhu n sau thu TNDN	40.374.563.379	46.746.513.915

t c k t qu s n xu t kinh doanh ra nh trên, trong n m 2016 Ban T ng giám c s th c hi n ng b các gi i pháp sau:

- Tì p t c gi v ng và m r ng th tr ng thông qua vi c nâng cao ch t l ng s n ph m, y m nh công tác tì p th , linh ho t trong chính sách bán hàng.
- Th c hi n t ng h p các bi n pháp gi m giá thành, nâng cao tính c nh tranh c a s n ph m nh m mang l i hi u qu kinh doanh t t nh t trong i u ki n hi n t i c a công ty, m b o quy n l i c a nhà ut và m r ng ho t ng s n xu t kinh doanh.
- Tì p t c phát huy th m nh nh ng ngành ngh ch l c em l i doanh thu và l i nhu n chính cho Công ty. T ng b c m r ng thêm l nh v c thi công và xây d ng các công trình dân d ng trên n n t ng c s v t ch t, máy móc thi t b h i n có nâng cao tính c nh tranh, áp ng yêu c u c a th tr ng.
- Nâng cao n ng l c qu n tr , qu n lý i u hành c a Ban T ng giám c và m i cán b qu n lý.
- Chú tr ng ut phát tri n ngu n nhân l c có trình chuyên môn cao, phát tri n k n ng tay ngh c a ng i lao ng k th p s d ng hi u qu máy móc thi t b nh m nâng cao ch t l ng, th m m và áp ng yêu c u t i n thi công c a khách hàng.
- B o toàn và phát tri n v n, áp ng c yêu c u v v n cho s n xu t và ut .



PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong n m 2015, Công ty ti p t c ho t ng n nh và phát tri n. c s ch o sâu sát c a H QT, s n l c trong công tác i u hành c a Ban T ng giám c cùng v i tính oàn k t th ng nh t c a toàn th ng i lao ng m i v trí công vi c t ó Becamex ACC t c k t qu s n xu t kinh doanh kh quan nh sau:

M c dù ch tiêu t ng doanh thu n m 2015 không t c so v i k ho ch ra, nh ng ch tiêu l i nhu n sau thu và t l chi tr c t c v t k ho ch ra.

Trong n m 2015, Becamex ã th c hi n t t vi c u t góp v n vào Công ty C ph n á p lát An Bình (ABG) – m t công ty chuyên bán buôn các lo i á p lát – tr thành công ty m c a ABG. Vi c u t góp v n vào các công ty con (Becamex BMC và ABG) ã em l i hi u qu rõ ràng.

Công ty ã làm t t công tác b o trì, nâng c p máy móc thi t b , có nh ng u t mua s m k p th i áp ng nhu c u s n xu t, kinh doanh và thi công c a Công ty.

Ban lãnh o và công oàn luôn quan tâm n i s ng v t ch t và tinh th n c a ng i lao ng.

t c k t qu nh trên chúng ta không th không nói t i nh ng c ông, khách hàng, i tác ã cùng sát cánh song hành cùng Becamex ACC. B ng ý th c trách nhi m v i c ông, ng i lao ng, xã h i, b ng o c ngh nghi p chúng tôi ã:

- u t cho vi c t o ra s n ph m ch t l ng và khác bi t.
- Phát tri n và m r ng th tr ng.
- Duy trì và phát tri n h th ng qu n lý ch t l ng.
- Nâng cao trình qu n lý, i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh, ti t gi m chi phí, gi m giá thành, qu n lý và s d ng hi u qu ngu n v n.
- Phân công rõ ràng quy n h n, trách nhi m c a t ng thành Ban T ng giám c, các cán b qu n lý.
- Minh b ch tài chính, kinh doanh úng pháp lu t, công b thông tin úng quy nh m b o s công b ng trong vi c tí p c n thông tin, m b o h n n a quy n l i c a c ông, nhà u t .
- Luôn quan tâm n i s ng CB CNV và l i ích c ng ng - xã h i.

ÁNH GIÁ C A H I NG QU N TR V HO T NG C A BAN T NG GIÁM C

H i ng qu n tr giám sát ho t ng c a Ban T ng giám c và cán các cán b qu n lý khác qua các m t ho t ng sau:

- Giám sát vi c th c hi n ngh quy t H C , ngh quy t H QT.
- Giám sát vi c tuân th quy nh c a Lu t Doanh nghi p, Lu t Ch ng khoán, i u l , Quy ch qu n tr công ty... và các quy nh pháp lu t chuyên ngành liên quan n ho t ng s n xu t kinh doanh.
- Giám sát vi c th c hi n ngh a v công b thông tin nh m m b o tính minh b ch, chính xác và k p th i theo quy nh pháp lu t. ây không ch là ngh a v lu t nh mà còn là quy n l i c a m i doanh nghi p niêm y t, gây d ng lòng tin c a nhà u t .
- Giám sát Ban T ng giám c trong vi c i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh, giá thành, giá bán, công tác nghi m thu, tình hình công n ...
- Giám sát Ban T ng giám c, các cán b qu n lý v vi c y m nh công tác m r ng th tr ng, tìm ki m khách hàng, xu t các gi i pháp kinh doanh linh ho t phù h p v i tình hình th c t .

K t qu giám sát cho th y Ban T ng giám c ã tuân th các quy nh pháp lu t, quy ch n i b , k p th i xu t, tham m u cho H QT các gi i pháp trong ho t ng qu n lý, i u hành; bám sát Ngh quy t H C , Ngh quy t H QT; tuân th các quy nh v công b thông tin.

Trong n m 2015, Ban T ng giám c cùng các cán b qu n lý ã n l c, ch ng th c hi n các công vi c c H C , H QT giao. Các Phó T ng giám c th c hi n úng quy n h n chuyên môn ã c phân công và nh ng công vi c c T ng giám c y quy n.

Ban T ng Giám c ã n m b t và thích ng v i s thay i c a th tr ng, cùng các cán b qu n lý th ng xuyên ánh giá k t qu th c hi n, xác nh nh ng v n còn t n t i, t ó ra các gi i pháp, chính sách linh ho t i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh c a công ty phù h p v i tình hình th tr ng.

CÁC K HO CH, NH H NG C A H I NG QU N TR

V k ho ch s n xu t kinh doanh trong n m 2016, tr c h t ti p t c d a trên các d án, công trình Công ty ang th c hi n c ng nh k ho ch c a T ng công ty Becamex, các công ty con trong h th ng Becamex trong n m 2016. ng th i, ti p c n, tham gia u th u các d án bên ngoài c a Nhà n c, c a các doanh nghi p, tìm cách m r ng th tr ng hoàn thành k ho ch ra.

- **K ho ch s n xu t kinh doanh n m 2016 c a Công ty C ph n Bê tông Becamex (ACC):**

VT: NG

Stt	Ch tiêu	Th c hi n n m 2015	K ho ch n m 2016
1	T ng doanh thu	298.005.099.921	347.235.852.676
2	T ng l i nhu n tr c thu	38.801.692.528	41.335.348.216
3	L i nhu n sau thu TNDN	34.881.137.018	37.035.645.947
4	C t c d ki n	25%/ V n i u l	≥ 25%/ V n i u l

- **K ho ch s n xu t kinh doanh n m 2016 h p nh t (ACC và công ty con BMJ, ABG):**

VT: NG

Stt	Ch tiêu	Th c hi n n m 2015	K ho ch n m 2016
1	T ng doanh thu	351.440.124.581	433.700.032.676
2	T ng l i nhu n tr c thu	47.245.833.672	55.042.813.176
3	L i nhu n sau thu TNDN	40.374.563.379	46.746.513.915
3.1	L i nhu n sau thu c a công ty m	37.748.982.750	42.473.930.470
3.2	L i nhu n sau thu c a c ông không ki m soát	2.625.580.629	4.272.583.445

t c các k ho ch nêu trên, trong n m 2016 H i ng qu n tr a ra các bi n pháp tr ng tâm, nh sau:

- M r ng th tr ng kinh doanh.
- Ch o Ban T ng giám c th c hi n qu n lý và ki m soát t t các chi phí, gi m giá thành, t ng l i nhu n.
- Phát huy h n n a hi u qu vi c ch o, giám sát v n ã phát huy tác đ ng trong nh ng n m qua.
- Nâng cao công tác qu n tr , i u hành; t ng c ng ki m tra, giám sát n i b , ki m soát r i ro.
- Ch o Ban T ng giám c chú tr ng n vi c nâng cao hi u qu s đ ng ng v n; xây đ ng và ki m soát ch t ch các nh m c khoán v t li u, nhân công, xe máy trong s n xu t và thi công.
- Chú tr ng ào t o và phát tri n ngu n nhân l c theo chi u sâu. Chu n b i ng CBCNV ch ch t có trình chuyên môn cao và n ng l c qu n lý làm l c l ng k th a áp ng yêu c u phát tri n c a Công ty trong th i gian t i.
- y m nh các ho t ng ng đ ng công ngh tiên ti n, hi n i vào s n xu t kinh doanh, t ó t ng n ng su t, ch t l ng s n ph m.
- Ti p t c rà soát, hoàn thi n các quy ch ã ban hành, xây đ ng các quy ch m i phù h p v i v n b n pháp lu t hi n hành và yêu c u qu n lý i u hành nh m t o c s pháp lý cho ho t ng s n xu t kinh doanh an toàn, hi u qu .
- T ng c ng công tác qu n lý, ki m tra, giám sát các công ty mà Becamex ACC n m ph n v n chi ph i.

Qu n tr công ty là h th ng các quy t c m b o cho công ty c nh h ng i u hành và c ki m soát m t cách có hi u qu vì quy n l i c a c ông và nh ng ng i liên quan n công ty. Nh n bi t c t m quan tr ng c bi t c a ho t ng này i v i l i ích c a c ông c ng nh i v i ho t ng s n xu t kinh doanh c a công ty, Becamex ACC luôn n l c qu n tr công ty m t cách hi u qu , c th t p trung vào:

M i ho t ng qu n tr công ty ph i luôn luôn th c hi n m b o các nguyên t c sau:

- m b o m t c c u qu n tr hi u qu ;
- m b o quy n l i c a c ông;
- i x công b ng gi a các c ông;
- m b o vai trò c a nh ng ng i có quy n l i liên quan n công ty;
- Minh b ch trong ho t ng c a công ty;
- H QT và Ban ki m soát lãnh o và ki m soát công ty có hi u qu .



PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Gi i thi u H i ng Qu n tr

H QT c b u b i i h i ng c ông Becamex ACC, có toàn quy n nhân danh công ty quy t nh, th c hi n các quy n và ngh a v c a công ty không thu c th m quy n c a i h i ng c ông.

Nhi m k h i n t i c a H QT (2013-2018) v i s 1 ng 5 thành viên, trong ó C c u: 01 Ch t ch, 04 thành viên (04 thành viên không i u hành, 01 thành viên H QT c l p). T t c thành viên H i ng qu n tr u có ch ng ch ào t o v qu n tr công ty.

STT	Thành viên	Ch c danh	T l s h u c ph n có quy n bi u quy t	
1	Ông: Nguy n V n Thanh Huy	Ch t ch H QT (n ngày 11/6/2015)	S h u cá nhân:	0 CP
			i di n cho T ng công ty u t & Phát tri n Công nghi p- TNHH MTV (Becamex IDC Corp.):	7.336.704 CP (73,36%)
	Ông: Tr ng c Hùng	Ch t ch H QT (k t ngày 12/6/2015)	S h u cá nhân:	30.591 CP (0,30%)
			i di n cho T ng công ty u t & Phát tri n Công nghi p- TNHH MTV (Becamex IDC Corp.):	7.336.704 CP (73,36%)
2	Ông: Qu ng V n Vi t C ng	Thành viên H QT	S h u cá nhân:	0 CP
3	Ông: Nguy n Danh Tùng	Thành viên H QT	S h u cá nhân:	0 CP
4	Bà: Ph m Th S ng	Thành viên H QT (k t ngày 12/6/2015)	S h u cá nhân:	11.476 CP (0,11%)
5	Ông: Hu nh V nh Thành	Thành viên H QT	S h u cá nhân:	0 CP

Ông Tr ng c Hùng hi n là Ch t ch H QT Công ty C ph n Khoáng s n Becamex và Công ty C ph n á p lát An Bình.

Ông Qu ng V n Vi t C ng hi n là Phó Ch t ch H QT Công ty C ph n Phát tri n H t ng K thu t (Becamex IJC), Ch t ch H QT Công ty C ph n Xây d ng và Giao thông Bình D ng (Becamex BCE), Thành viên H QT Công ty C ph n Kinh doanh và Phát tri n Bình D ng (Becamex TDC), Thành viên H QT Công ty C ph n Phát tri n ô th (Becamex UDJ).

Bà Ph m Th S ng hi n là Phó Ch t ch th ng tr c H QT Công ty C ph n Khoáng s n Becamex, Phó Ch t ch H QT Công ty C ph n Xây d ng Giao thông Th y l i Bình D ng, thành viên H QT Công ty C ph n á p lát An Bình.

Các ti u ban thu c H i ng qu n tr : không có

Ho t ng trong n m c a H i ng qu n tr :

H QT ã a ra các nh h ng tri n khai m t cách c th , chi ti t và giám sát ch t ch vi c th c hi n Ngh quy t c a H C .

N m 2015, H QT ti p t c n l c nâng cao ch t l ng công tác qu n tr . Công tác qu n tr c quan tâm t các khâu: qu n tr nhân s , qu n tr s n xu t, qu n tr tài chính, qu n tr r i ro... theo Quy ch qu n tr nh m m b o an toàn, em l i hi u qu cho Công ty.

Các thành viên H QT th ng xuyên trao i, tham v n các v n quan tr ng v i u hành ho t ng c a Công ty ngoài các cu c h p, t ó a ra ch o k p th i và theo dõi sâu sát vi c i u hành kinh doanh c a Ban T ng giám c, các cán b qu n lý khác.

Ti p t c ki n toàn c c u, s p x p b máy t ch c và ho t ng c a Công ty và các công ty con.

Các cu c h p trong n m 2015 c a H i ng qu n tr

Trong n m 2015, H i ng qu n tr ã ti n hành 11 cu c h p. S l ng tham d các cu c h p H i ng qu n tr c a các thành viên nh sau:

Stt	Thành viên H QT	Ch c v	S bu i h p tham d	Ghi chú
1	Ông Nguy n V n Thanh Huy	CT	8/8	Gi ch c v CT H QT n ngày 11/6/2015
	Ông Tr ng c Hùng	CT	11/11	Gi ch c v CT H QT k t ngày 12/6/2015
2	Ông Qu ng V n Vi t C ng	TV	11/11	
3	Ông Nguy n Danh Tùng	TV	11/11	
4	Bà Ph m Th S ng	TV	4/4	Gi ch c v TV H QT k t ngày 12/6/2015
5	Ông Hu nh V nh Thành	TV	11/11	

Các cu c h p c a H QT c t ch c theo úng quy nh, t t c thành viên tham d y , các n i dung bi u quy t u có tính th ng nh t cao c a các thành viên.

Các thành viên Ban ki m soát c m i tham d các cu c h p H QT th c hi n t t h n ch c n ng giám sát, ng th i qua ó H QT có th ti p thu các óng góp mang tính xây d ng c a Ban ki m soát, t ó là c s a ra các quy t nh c a H QT.

Các Ngh quy t c a H i ng qu n tr trong n m 2015

TT	S Ngh quy t	Ngày	N i dung
1	01/2015/ NQ-H QT	16/03/2015	Thông qua vi c t ch c H C th ng niên n m 2015.
2	02/2015/ NQ-H QT	24/03/2015	Thông qua k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2015.
3	03/2015/ NQ-H QT	02/04/2015	Thông qua vi c ký k t h p ng t v n v t ch c H C th ng niên n m 2015 và h p ng t v n u t ch ng khoán v i Công ty C ph n Ch ng khoán Nh t.
4	04/2015/ NQ-H QT	08/04/2015	Thông qua ch ng trình, n i dung tài li u ph c v h p H C th ng niên n m 2015.
5	05/2015/ NQ-H QT	19/05/2015	B nh i m ông Nguy n H ng Tuyên gi ch c v Phó T ng giám c ph trách Kinh doanh kiêm Tr ng phòng Kinh doanh.
6	06/2015/ NQ-H QT	27/05/2015	Thông qua vi c chi tr c t c n m 2014 b ng ti n.
7	07/2015/ NQ-H QT	11/06/2015	Thông qua vi c mua c ph n Công ty C ph n á p lát An Bình do Công ty C ph n Khoáng S n Becamex n m gi .
8	08/2015/ NQ-H QT	12/06/2015	Thông qua n xin t nh i m thành viên H QT và ch c v Ch t ch H QT c a ông Nguy n V n Thanh Huy; b nh i m b sung thành viên H QT; b u Ch t ch H QT; mi n nh i m và b nh i m T ng giám c, ng i i di n theo pháp lu t c a Công ty.
9	09/2015/ NQ-H QT	01/07/2015	C ông Tr ng c Hùng, hi n là Ch t ch H QT Công ty, làm ng i i di n theo y quy n th c hi n quy n s h u c ph n t i Công ty C ph n á p lát An Bình.
10	10/2015/ NQ-H QT	30/07/2015	B nh i m Phó T ng giám c ph trách Phòng qu n lý tài chính; b nh i m Tr ng phòng K thu t xây d ng.
11	11/2015/ NQ-H QT	04/12/2015	y quy n cho T ng giám c i di n Công ty ký k t các giao d ch liên quan n ngân hàng và cung c p tài li u, thông tin liên quan c n thi t cho ngân hàng khi có yêu c u nh m m b o tính ch ng trong ho t ng s n xu t kinh doanh.

2. BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2013 – 2018) gồm 03 thành viên, thể hiện chức năng và nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

STT	H và tên	Ch c v trong BKS	S CP tr c tips h u n ngày 01/4/2016	T l s h u n ngày 01/4/2016
1	Bà: Châu Th Vân	Tr ng ban	-	-
2	Bà: Nguyễn Th Thanh Nhân	Thành viên	-	-
3	Bà: Ngô Th Minh Loan	Thành viên	-	-

Ho t ng trong n m c a Ban Kiểm soát

V i ngh a v và quy n h n c a mình theo quy nh Luật Doanh nghiệp, Quy ch t ch c và ho t ng c a Ban kiểm soát, trong n m 2014 Ban kiểm soát ã ti n hành kiểm tra, giám sát thông qua các m t ho t ng sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính合 th ng, nh t quán và phù h p c a công tác kế toán, th ng kê và l p báo cáo tài chính.
- Thẩm nh tính y và trung th c c a báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng n m và 06 tháng c a công ty.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội ng qu n tr , T ng giám c và các cán b qu n lý khác.

Các cu c h p trong n m c a Ban Ki m soát

Th i gian	Tóm t t n i dung và k t qu
30/3/2015	Th m nh Báo cáo tài chính n m 2014 ã c ki m toán b i Công ty TNHH Ki m toán và T v n A&C. Ng ý v i ý ki n c a n v ki m toán r ng Báo cáo tài chính n m 2014 ã ph n ánh trung th c và h p lý k t qu ho t ng kinh doanh, tình hình tài chính Công ty c a n m tài chính k t thúc ngày 31/12/2014, tuân th các chu n m c, ch k toán Vi t Nam hi n hành.
07/4/2015	Thông qua n i dung c th c a Báo cáo c a Ban ki m soát v tình hình và k t qu ho t ng trong n m 2014 trình i h i ng c ông th ng niên n m 2015.
19/6/2015	Ch n Công ty TNHH Ki m toán và T v n A&C th c hi n soát xét báo cáo tài chính bán niên và ki m toán báo cáo tài chính n m 2015. y quy n cho T ng giám c quy t nh các i u kho n c th và ký k t h p ng v i Công ty TNHH Ki m toán và T v n A&C v i c soát xét báo cáo tài chính bán niên và ki m toán báo cáo tài chính n m 2015, gi i quy t các v n phát sinh v giao k t và th c hi n h p ng. Các phòng ban có liên quan th c hi n theo ch o c a T ng giám c v giao k t và th c hi n h p ng này.
29/8/2015	Th m nh Báo cáo tài chính gi a niên 6 tháng u c a n m tài chính k t thúc ngày 31/12/2015 và Báo cáo tài chính h p nh t gi a niên 6 tháng u c a n m tài chính k t thúc ngày 31/12/2015 c soát xét b i Công ty TNHH Ki m toán và T v n (A&C); ánh giá v i c giám sát, ph i h p c a H i ng qu n tr i v i T ng giám c trong v i c i u hành công vi c s n xu t kinh doanh c a Công ty.

Giám sát c a Ban Ki m soát v i H i ng qu n tr

Trong n m 2015, H i ng qu n tr ti n hành 11 phiên h p v i s l ng thành viên tham d y . Các phiên h p c t ch c úng trình t , tuân th quy nh v quy n bi u quy t i v i các thành viên H QT có l i ích liên quan. Các Ngh quy t c ban hành úng th m quy n, d a trên các c n c pháp lý phù h p.

Các cu c h p c a H QT trong n m 2015 gi i quy t các v n sau:

- Thông qua k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2015;
- Thông qua ngày ng ký cu i cùng, ch ng trình, n i dung tài li u ph c v h p H C th ng niên 2015;
- Mua c ph n Công ty C ph n á p lát An Bình; C ng i i di n theo y quy n th c hi n quy n s h u c ph n t i công ty này.
- Quy t nh th i h n và th t c tr c t c n m 2014;
- Mi n nhi m và b nhi m b sung thành viên H QT, b u Ch t ch H QT.
- Mi n nhi m và b nhi m T ng giám c; B nhi m các cán b qu n lý;
- y quy n cho T ng giám c i di n Công ty ký k t các giao d ch liên quan n ngân hàng và cung c p tài li u, thông tin liên quan c n thi t cho ngân hàng.

H QT ã ch o, giám sát T ng giám c, các cán b qu n lý trong v i c i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh, giá thành, giá bán, công tác nghi m thu, thu h i công n , n m b t c h i kinh doanh và m r ng th tr ng.....

H QT giám sát T ng giám c v vi c th c hi n ngh a v công b thông tin nh m công khai, minh b ch ho t ng c a Công ty, m b o thông tin c chuy n t i n c ông, nhà u t y , k p th i.

Giám sát c a Ban Ki m soát v i Ban T ng giám c & các cán b qu n lý khác

T ng giám c ã tri n khai th c hi n y các n i dung c a Ngh quy t H C và các Ngh quy t, ch o c a H QT nh : ã tri n khai th c hi n các l nh v c s n xu t kinh doanh bám sát ch tiêu ra; chi tr c t c n m 2014; trích l p các qu ; th c hi n th t c mua c phi u Công ty C ph n á p lát An Bình; t ch c bán u giá thành công tài s n thanh lý; chi tr thù lao H QT, Ban ki m soát; trích th ng Ban i u hành....

Giám sát vi c xây d ng các nh m c khoán v t li u, nhân công, xe máy trong s n xu t và thi công sao cho chi phí th p nh t và có s i u ch nh phù h p trong t ng th i i m theo s bi n ng giá, th c t tiêu hao s n ph m, d ch v luôn c nh tranh trên th tr ng.

Ban T ng giám c n l c trong vi c tìm ki m khách hàng, m r ng th tr ng cung c p, t ng b c phát tri n l nh v c xây d ng dân d ng.

Các cán b qu n lý t ng c ng công tác qu n lý i u hành sát sao và quy t li t xu ng m i phòng ban, b ph n; ng th i t ng c ng s ph i h p gi a các phòng ban ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty c thu n l i, thông su t.

Th c hi n ngh a v n p ngân sách nhà n c úng quy nh.

GIAO D CH, THÙ LAO VÀ L ÍCH H QT, BTG VÀ BKS

L ng, th ng, thù lao, các kho n l i ích

S t t	H và tên	Thù lao H QT, BKS n m 2014; th ng TG n m 2014	L ng BQ tháng trong n m 2015	Th ng BQ tháng trong n m 2015
1 H i ng qu n tr				
	Nguy n V n Thanh Huy (Gi ch c v Ch t ch H QT n ngày 11/6/2015)	59.000.000		
	Qu ng V n Vi t C ng	36.000.000		
	Nguy n Danh Tùng	36.000.000		
	Tr ng c Hùng (Gi ch c v Ch t ch H QT k t ngày 12/6/2015)	36.000.000	30.402.705	24.792.333
	Hu nh V nh Thành	36.000.000		
2 Ban ki m soát				
	Châu Th Vân	36.000.000		
	Nguy n Th Thanh Nhân	26.500.000		
	Ngô Th Minh Loan	26.500.000	11.918.640	6.737.028
3 Ban T ng Giám c				
	Nguy n H ng Tuyên (gi ch c v T ng giám c t ngày 12/6/2015)	11.000.000	28.032.673	9.737.323
	Ph m Th S ng	14.018.384	26.810.500	10.800.418
	Nguy n Xuân C ng	14.000.000	25.643.833	10.166.311
	Nguy n Th Thúy Vân	13.000.000	24.755.792	10.063.996

Giao d ch c phi u c a c ô ng n i b và ng i có liên quan:

Ng i th c hi n giao d ch	Quan h v i ng i n i b	S c p s h u u k		S c p s h u c u i k		Lý do t ng, gi m
		S c phi u	T l	S c phi u	T l	
Châu Th Vân	Tr ng BKS	4.100	0,041%	0	0%	Bán
L u Trà Ph ng Thanh	V c a P.TG	800	0,008%	0	0%	Bán

H p ng ho c giao d ch v i c ô ng l n, công ty con

✚ **Giao d ch v i T ng Công ty u t & Phát tri n Công nghi p - TNHH MTV:**

- Ngày 02/01/2015, 01/07/2015: ký h p ng kinh t v cung c p và gia công d m vá bê tông nh a
- Ngày 02/02/2015: ký h p ng kinh t và ph l c h p ng v cung c p và thi công th m bê tông nh a.
- Ngày 02/02/2015: ký h p ng kinh t v thuê xe v n chuy n bê tông nh a nóng
- Ngày 02/03/2015: ký h p ng kinh t v cung c p và thi công g gi m t c bê tông nh a
- Ngày 02/03/2015, 15/04/2015, 18/05/2015, 26/05/2015, 18/08/2015, 04/09/2015, 17/12/2015: ký h p ng kinh t v cung c p và thi công tr i bó v a.
- Ngày 02/03/2015, 21/04/2015, 12/05/2015, 03/06/2015, 14/07/2015, 22/07/2015, 27/07/2015, 18/09/2015, 16/10/2015, 25/11/2015, 15/12/2015, 17/12/2015: ký h p ng kinh t v cung c p và thi công th m bê tông nh a.
- Ngày 02/03/2015, 08/04/2015, 01/06/2015: ký h p ng kinh t v thi công l p t i n.
- Ngày 10/03/2015, 19/05/2015, 21/05/2015: ký h p ng kinh t v cung c p và thi công l p t bi n báo giao thông.
- Ngày 01/04/2015, 06/07/2015, 21/07/2015, 24/07/2015, 19/11/2015 ký ph l c h p ng v cung c p và thi công th m bê tông nh a
- Ngày 01/04/2015: ký ph l c h p ng v giá c ng.
- Ngày 22/04/2015, 01/06/2015, 03/08/2015: ký 2 h p ng kinh t v cung c p và thi công s n
- Ngày 04/05/2015: ký h p ng kinh t v cung c p h tr ng cây.
- Ngày 21/05/2015: ký h p ng kinh t và ph l c h p ng v cung c p bi n báo giao thông
- Ngày 01/06/2015, 17/06/2015: ký h p ng kinh t v thi công tr i bó v a bê tông xi m ng.
- Ngày 01/06/2015: ký ph l c h p ng v giá g i.

- Ngày 16/06/2015: ký ph l c h p ng v cung c p và thi công tr i bó v a bê tông xi m ng.
- Ngày 22/06/2015, 21/08/2015: ký ph l c h p ng v cung c p và thi công l p t bi n báo giao thông.
- Ngày 22/06/2015: ký h p ng kinh t v cung c p t m an, khung h ga, l i ch n rác.
- Ngày 01/07/2015: ký ph l c h p ng v cung c p bê tông nh a.
- Ngày 02/07/2015: ký h p ng kinh t v cung c p bê tông nh a
- Ngày 27/07/2015: ký ph l c h p ng v cung c p và thi công bo phân cách.
- Ngày 01/08/2015, 19/08/2015: ký ph l c h p ng v cung c p và thi công s n.
- Ngày 22/08/2015: ký h p ng kinh t v d m vá bê tông nh a, cung c p l p t c ng, g i c ng.
- Ngày 09/09/2015: ký h p ng kinh t v cung c p và thi công th m bê tông nh a, s n bi n báo giao thông.
- Ngày 12/10/2015, 27/10/2015, 19/11/2015, ký h p ng kinh t v cung c p và thi công s n ng
- Ngày 05/11/2015: ký ph l c h p ng kinh t v cung c p và thi công s n k ng.
- Ngày 30/12/2015: ký h p ng kinh t v cung c p và thi công s n k ng

✚ Giao d ch v i Công ty C ph n Khoáng s n Becamex:

- Ngày 02/01/2015: ký h p ng kinh t v mua á xây d ng các lo i.
- Ngày 01/07/2015 ký h p ng chuy n nh ng c ph n công ty C ph n á p lát An Bình.
- Ngày 01/11/2015 ký h p ng thuê máy nghi n á.
- Ngày 01/6/2015 ký h p ng kinh t v vi c cung c p và thi công d m vá bê tông nh a.

✚ Giao d ch v i Công ty C ph n á p lát An Bình:

- Không có

✚ Giao d ch v i Công ty C ph n Phát tri n H t ng K thu t (Becamex IJC):

- Ngày 16/01/2015, 03/06/2015, 20/08/2015, 21/08/2015, 02/11/2015, 15/12/2015: ký h p ng kinh t v cung c p và thi công th m bê tông nh a.
- Ngày 16/07/2015: ký h p ng kinh t v cung c p t m an, c t km, c t gi i phóng m t b ng.
- Ngày 24/08/2015: ký h p ng kinh t v thi công s a ch a seno.
- Ngày 01/10/2015: ký h p ng nguyên t c v s a ch a các công trình c a IJC.
- Ngày 05/10/2015: ký h p ng kinh t v s a ch a công trình c a IJC.
- Ngày 12/10/2015: ký h p ng kinh t v thi công h ng m c v a hè.

- Ngày 14/10/2015: ký h p ng kinh t v s a ch a công trình các c n nhà ph .
- Ngày 22/10/2015: ký h p ng kinh t v s a ch a công trình khu ô th c a IJC.
- Ngày 18/11/2015: ký ph l c h p ng kinh t v cung c p và thi công th m bê tông nh a.
- Ngày 20/11/2015: ký h p ng nguyên t c v cung c p và thi công s n k ng.
- Ngày 04/12/2015: ký h p ng kinh t v cho thuê xe máy thi t b .



PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CÔNG A BANT NG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo công a mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính công a Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bê tông Becamex là doanh nghiệp công c phân hóa tập Xí nghiệp sản xuất bê tông cốt thép và bê tông nh a nóng trực thuộc Công ty xuất và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty xuất và phát triển công nghiệp - TNHH mult thành viên) theo Quyết định số 631/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 19 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và xuất tỉnh Bình Định cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô D-3-CN, Ng N7, khu công nghiệp M Phổ, phường M Phổ, thị xã B n Cát, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại : (84 - 650) 3 567 200
- Fax : (84 - 650) 3 567 201

Hoạt động kinh doanh công a Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thi công, xây dựng các công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, thi công xây dựng các công trình thủy lợi.
- Sản xuất công bê tông cốt thép các loại, sản xuất bê tông nh a nóng các loại, sản xuất bê tông xi măng các loại, sản xuất cu ki núc s n, sản xuất gạch không nung, sản xuất gạch bê tông, gạch th chèn, gạch block, gạch trang c , gạch terrazzo.
- Mua bán công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nh a nóng các loại, cu ki núc s n, các loại vật liệu xây dựng, các cu ki n kim loại, các sản phẩm c khí.
- Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Thi công, xây dựng các công trình giao thông.
- Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và hệ thống hòa không khí.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Cho thuê xe máy, thi t b .
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Gia công c khí (tr x lý, tráng ph , xi măng kim loại).
- Sản xuất các cu ki n kim loại.
- Sản phẩm t b ng.
- Xây dựng nền móng, ống c c, ép c c, thi công cu ki núc s n, d ch v c u l p.
- C t và hoàn thiện á xây dựng.
- Mua bán hóa chất công nghiệp và phụ gia bê tông xi măng (tr hóa chất b ng l theo Công qu c t).
- Bán buôn các loại khoáng sản phi kim loại như : á, t sét, cát, cao lanh, than bùn.
- Bán buôn máy móc, thi t b và phụ tùng máy khác.
- Mua bán mặt hàng trang trí nội thất.
- xuất và kinh doanh bất động sản (th c hi n theo quy hoạch công a t nh).
- Sản phẩm máy móc, thi t b .
- B o d ng, sản phẩm ô tô và xe có ng c khác.
- Sản xuất vật liệu xây dựng t t sét.
- Ch b i n các loại khoáng sản phi kim loại như : á, t sét, cát, cao lanh, than bùn.
- Tr ng cây ô th .
- Phá d .

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Ngọc Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Quang Văn Việt Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Huỳnh Văn Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Phạm Thị Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Châu Thị Vân	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Tuyên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Trần Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Phạm Thị Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2015

Điều kiện theo pháp luật

Người điều kiện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Tuyên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Trần Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã chọn kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tài sản hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thách thức các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiệt lập và thách thức hình thức kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc xem báo cáo sổ kế toán thích hợp để lưu ý phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn và các chính sách kế toán thuế và các sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và đo lường chính xác chi phí pháp thích hợp để ghi nhận và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, cùng với kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan liên quan việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



The image shows a handwritten signature in blue ink over a red circular stamp. The stamp contains the text: "M.S.Đ.N: 3700926112-C.T.P.D", "CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX", and "TX. BẾN CÁT-T. BÌNH DƯƠNG".

Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

S : 0442/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN C L P

Kính g i: CÁC C ŒNG, H I NG QU N TR VÀ BAN T NG GIÁM C
CÔNG TY C PH N BÊ TÔNG BECAMEX

Chúng tôi ã ki m toán Báo cáo tài chính h p nh t kèm theo c a Công ty c ph n bê tông Becamex (sau ây g i t t là “Công ty”) và các công ty con (g i chung là “T p oàn”), c l p ngày 22 tháng 3 n m 2016, t trang 06 n trang 45, bao g m B ng cân i k toán h p nh t t i ngày 31 tháng 12 n m 2015, Báo cáo k t qu ho t ng kinh doanh h p nh t, Báo cáo l u chuy n t i n t h p nh t cho n m tài chính k t thúc cùng ngày và B n thuy t minh Báo cáo tài chính h p nh t.

Trách nhi m c a Ban T ng Giám c

Ban T ng Giám c Công ty ch u trách nhi m v i vi c l p và trình bày trung th c và h p lý Báo cáo tài chính h p nh t c a T p oàn theo các Chu n m c k toán, Ch k toán doanh nghi p Vi t Nam và các quy nh pháp lý có liên quan n vi c l p và trình bày Báo cáo tài chính h p nh t và ch u trách nhi m v i ki m soát n i b mả Ban T ng Giám c xác nh là c n thi t m b o cho vi c l p và trình bày Báo cáo tài chính h p nh t không có sai sót tr ng y u do gian l n ho c nh m l n.

Trách nhi m c a Ki m toán viên

Trách nhi m c a chúng tôi là a ra ý ki n v Báo cáo tài chính h p nh t đ a trên k t qu c a cu c ki m toán. Chúng tôi ã t i n hành ki m toán theo các Chu n m c ki m toán Vi t Nam. Các Chu n m c này yêu c u chúng tôi tuân th chu n m c và các quy nh v o c ngh nghi p, l p k ho ch và th c hi n cu c ki m toán t t c s m b o h p lý v i vi c li u Báo cáo tài chính h p nh t c a T p oàn có còn sai sót tr ng y u hay không.

Công vi c ki m toán bao g m th c hi n các th t c nh m thu th p các b ng ch ng ki m toán v các s li u và thuy t minh trên Báo cáo tài chính h p nh t. Các th t c ki m toán c l a ch n đ a trên xét oán c a ki m toán viên, bao g m ánh giá r i ro có sai sót tr ng y u trong Báo cáo tài chính h p nh t do gian l n ho c nh m l n. Khi th c hi n ánh giá các r i ro này, ki m toán viên ã xem xét ki m soát n i b c a T p oàn liên quan n vi c l p và trình bày Báo cáo tài chính h p nh t trung th c, h p lý nh m thi t k các th t c ki m toán phù h p v i tình hình th c t , tuy nhiên không nh m m c ích a ra ý ki n v hi u qu c a ki m soát n i b c a T p oàn. Công vi c ki m toán c ng bao g m ánh giá tính thích h p c a các chính sách k toán c áp đ ng và tính h p lý c a các c tính k toán c a Ban T ng Giám c c ng nh ánh giá vi c trình bày t ng th Báo cáo tài chính h p nh t.

Chúng tôi tin t ng r ng các b ng ch ng ki m toán mà chúng tôi ã thu th p c là y và thích h p làm c s cho ý ki n ki m toán c a chúng tôi.

Ý ki n c a Ki m toán viên

Theo ý ki n c a chúng tôi, Báo cáo tài chính h p nh t ã ph n ánh trung th c và h p lý, trên các khía c nh tr ng y u tình hình tài chính h p nh t c a T p oàn t i ngày 31 tháng 12 n m 2015, c ng nh k t qu ho t ng kinh doanh h p nh t và tình hình l u chuy n t i n t h p nh t cho n m tài chính k t thúc cùng ngày, phù h p v i các Chu n m c k toán, Ch k toán doanh nghi p Vi t Nam và các quy nh pháp lý có liên quan n vi c l p và trình bày Báo cáo tài chính h p nh t.

Báo cáo đư c lập b ng tiếng Vi t và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Vi t là bản gốc khi cần đ i chi u.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

TP. H Chí Minh, ngày 30 tháng 3 n m 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		262.612.213.421	249.370.495.853
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	55.548.991.201	39.481.629.482
1. Tiền	111		44.548.991.201	33.481.629.482
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		128.086.678.721	165.301.891.576
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	127.585.471.313	165.233.318.975
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	611.622.726	332.464.696
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	275.957.599	215.850.918
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(386.372.917)	(479.743.013)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	76.164.725.084	40.410.214.010
1. Hàng tồn kho	141		76.274.655.393	40.503.939.943
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(109.930.309)	(93.725.933)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.811.818.415	4.176.760.785
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.766.905.531	3.483.331.437
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		44.912.884	562.350.581
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	131.078.767
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		79.955.584.004	85.937.584.272
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.043.572.400	2.043.572.400

1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.043.572.400	2.043.572.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		51.668.084.488	55.897.092.465
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	37.007.124.509	40.280.743.929
- Nguyên giá	222		166.443.286.846	158.516.444.751
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(129.436.162.337)	(118.235.700.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	14.660.959.979	15.616.348.536
- Nguyên giá	228		23.745.883.946	21.982.406.882
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.084.923.967)	(6.366.058.346)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		166.256.138	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	166.256.138	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		24.777.138.214	26.547.500.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	26.547.500.000	26.547.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	(1.770.361.786)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.300.532.764	1.449.419.407
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	920.417.092	759.293.238
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	380.115.672	690.126.169
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		342.567.797.425	335.308.080.125

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		111.695.901.183	111.201.707.390
I. Nợ ngắn hạn	310		108.126.210.007	108.507.507.045
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	79.092.361.334	87.284.855.314
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	927.789.388	1.770.079.839
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	5.170.288.506	6.024.951.456
4. Phải trả người lao động	314	V.16	2.857.096.546	2.917.233.103


5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	750.016.647	2.294.584.501
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	2.499.895.205	2.199.206.556
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	14.187.197.740	4.093.527.934
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.641.564.641	1.923.068.342
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.569.691.176	2.694.200.345
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	1.974.521.103	1.248.497.712
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	1.595.170.073	1.445.702.633
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		230.871.896.242	224.106.372.735
I. Vốn chủ sở hữu	410		230.871.896.242	224.106.372.735
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	1.527.143.181	1.527.143.181
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22	9.055.511.950	9.055.511.950
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	56.786.024.641	52.868.558.513
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	38.767.028.227	36.546.304.379
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.841.178.761	36.546.304.379
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		30.925.849.466	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	24.736.188.243	24.108.854.712

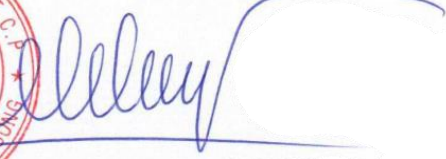
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	342.567.797.425	335.308.080.125

Bình Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2016


 Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thủy Vân
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Hồng Tuyên
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

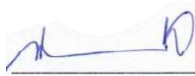
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

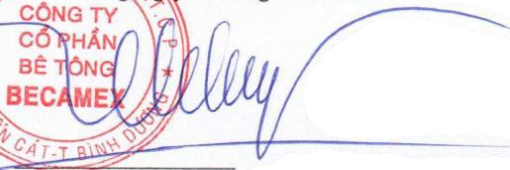
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	350.198.620.194		344.305.826.139	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	133.699.936		31.394.700	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		350.064.920.258		344.274.431.439	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	261.699.179.322		281.236.288.894	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		88.365.740.936		63.038.142.545	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	561.789.239		6.171.278.087	
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.110.507.890		10.233.820	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		340.146.104		10.233.820	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-		-	
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	20.909.607.257		11.850.529.633	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	19.212.283.033		14.106.668.339	
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		46.695.131.995		43.241.988.840	
12. Thu nhập khác	31	VI.8	813.415.084		1.183.396.358	
13. Chi phí khác	32	VI.9	262.713.407		404.969.368	
14. Lợi nhuận khác	40		550.701.677		778.426.990	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.245.833.672		44.020.415.830	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	6.561.259.796		4.434.326.714	
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	310.010.497		283.692.602	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>40.374.563.379</u>		<u>39.302.396.514</u>	
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>37.748.982.750</u>		<u>37.958.777.261</u>	
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>2.625.580.629</u>		<u>1.343.619.253</u>	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.112</u>		<u>3.207</u>	
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>3.112</u>		<u>3.207</u>	


 Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thúy Vân
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Hồng Tuyên
 Tổng Giám đốc



Bình Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Đơn vị tính: VND

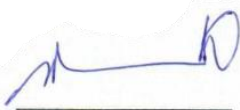
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		47.245.833.672	44.020.415.830
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	14.664.461.634	12.372.420.706
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.6, V.11, V.21	1.842.663.506	(210.957.779)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(665.150.885)	(6.706.008.550)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	340.146.104	10.233.820
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		63.427.954.031	49.486.104.027
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		39.076.485.616	2.418.332.991
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(35.770.715.450)	(2.096.722.804)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(12.764.315.041)	31.180.424.029
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		555.302.052	(249.455.701)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18a, VI.5	(350.379.924)	(3.727.655.218)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(5.985.720.017)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(6.187.331.012)	(4.478.649.054)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		42.001.280.255	72.532.378.270
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.187.713.227)	(5.084.697.038)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	262.727.273	1.454.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(57.977.212.893)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-


7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	402.423.612	3.488.022.222
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.522.562.342)	(58.119.342.254)


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	23.943.160.425	4.093.527.934
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(13.849.490.619)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(26.505.026.000)	(29.994.210.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(16.411.356.194)	(25.900.682.066)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		16.067.361.719	(11.487.646.050)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	39.481.629.482	50.969.275.532
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	55.548.991.201	39.481.629.482

Bình Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2016


 Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thúy Vân
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Hồng Tuyên
 Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. CẤU MÔ TẢ TỔNG QUÁT

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất kinh doanh bê tông cốt thép, bê tông nhả nóng, bê tông xi măng các loại; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Khai thác khoáng sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chủ sở hữu kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được liệt kê trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Ngày 01 tháng 7 năm 2015, Công ty mẹ mua lại toàn bộ vốn của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex vào Công ty cổ phần đá p lát An Bình. Việc mua thêm này không tăng tỷ lệ vốn góp của Công ty cổ phần đá p lát An Bình mà chỉ tăng tỷ lệ ích của Tập đoàn tại công ty con này từ 44,80% lên 60%. Chiênh lịch giá mua và giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chia phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

5b. Danh sách các công ty con được liệt kê

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cổ phần	Số cổ phần	Số cổ phần	Số cổ phần
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Định	Khai thác khoáng sản	74,66%	74,66%	74,66%	74,66%
Công ty cổ phần đá p lát An Bình	phường Tân Thnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Định	Công tác đá và hoàn thiện đá	60,00%	44,80%	60,00%	60,00%

6. Tuyên bố về tính đồng nhất thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chiết khấu doanh nghiệp thay thế Quy định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cùng với Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định của Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trực tiếp đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất từ ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu trong năm trước so sánh vẫn là số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp Mễ Phước, phường Mễ Phước, thị xã Bắc Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tính ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 424 nhân viên đang làm việc (số năm là 365 nhân viên).

II. N M TÀI CHÍNH, N V T I N T S D N G TRONG K TOÁN

1. N m tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. n v t i n t s d n g trong k toán

n v t i n t s d n g trong k toán là đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ thực hiện bằng n v t i n t VND.

III. CHU N M C VÀ CH K TOÁN ÁP D N G

1. Ch k toán áp d n g

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quy định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cùng với Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các kho nhập vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào học sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cùng với các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH K TOÁN ÁP D N G

1. C s l p Báo cáo tài chính h p nh t

Báo cáo tài chính hợp nhất lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các lưu ý tài chính).

2. C s h p nh t

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chủ sở hữu kiểm soát của Công ty mẹ. Sở hữu kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con thông qua các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền ủy quyền phát sinh từ các quy định mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu ưu tiên thông tin ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán kho nếu có công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong năm hoàn chỉnh. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trừ khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi chi phí đó nên khoản lỗ không thể thu hồi được.

Lợi ích của công đồng không kiểm soát trên phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được ghi vào Tập đoàn và được trình bày riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thực hiện và vận hành). Lợi ích của công đồng không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của công đồng không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của công đồng không kiểm soát trong biên độ vận hành suốt ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh từ công ty con được phân bổ theo tỷ lệ phần trăm của công đồng không kiểm soát, kể cả trường hợp số lượng phần trăm của công đồng không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn xuất phát lợi ích nhóm từ công ty con, phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chia phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Tín dụng và các khoản nợ ngắn hạn

Tín dụng bao gồm tín dụng tài chính và tín dụng ngân hàng không kể lãi. Các khoản nợ ngắn hạn là các khoản đầu tư ngắn hạn có thể nhận thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tệ khi bị mất báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cộng và các nhân viên khác

Đầu tư vào công cộng và các nhân viên khác bao gồm các khoản đầu tư công cộng như Tập đoàn không có quy định kiểm soát, không kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể về mặt đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cộng và các nhân viên khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cùng các chi phí trực tiếp liên quan cho hoạt động đầu tư. Các cổ phiếu và lợi nhuận của các khoản đầu tư được mua được hạch toán giá trị của chính khoản đầu tư đó. Các cổ phiếu và lợi nhuận của các khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Các khoản nhận được phí ưu đãi theo đối tượng đầu tư thêm, không ghi nhận giá trị phí ưu đãi.

Danh phòng tính cho các khoản đầu tư vào công cộng và các nhân viên khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp Mễ Phước, phường Mễ Phước, thị xã Bắc Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Giá trị vốn đầu tư vào cổ phiếu niêm yết theo giá trị hợp lý vốn đầu tư xác định tin cậy, vì có lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Giá trị vốn đầu tư không xác định giá trị hợp lý thì ghi giảm báo cáo, vì có lập dự phòng cho chênh lệch vào khoản lợi nhuận của bên mua và vì mục trích lập báo cáo chênh lệch giá trị góp phần của các bên liên quan khác và vì chênh lệch có nhân vật lý góp phần của Tập đoàn so với từng đơn vị góp phần của các bên liên quan khác.

Tổng, ghi giảm dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ nợ của đơn vị khác cần ghi trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính để ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phí thu

Các khoản phí thu trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phí thu khó đòi.

Vì phân loại các khoản phí thu là phí thu khách hàng và phí thu khác cho nên theo nguyên tắc sau:

- Phí thu của khách hàng phản ánh các khoản phí thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị có liên quan, bao gồm các khoản phí vận tải bán hàng xuất khẩu y tế cho đơn vị khác.
- Phí thu khác phản ánh các khoản phí thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phí thu khó đòi có lập cho từng khoản phí thu khó đòi dựa vào tuýn quá hạn của các khoản nợ có đặc điểm kết thúc thời kỳ, cụ thể như sau:

- Giá trị phí thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị vốn đầu tư khoản phí thu quá hạn từ trên 06 tháng đến 01 năm.
 - 50% giá trị vốn đầu tư khoản phí thu quá hạn từ 01 năm đến 02 năm.
 - 70% giá trị vốn đầu tư khoản phí thu quá hạn từ 02 năm đến 03 năm.
 - 100% giá trị vốn đầu tư khoản phí thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Giá trị phí thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: dựa vào đặc điểm kết thúc thời kỳ dự phòng.

Tổng, ghi giảm dự phòng nợ phí thu khó đòi cần ghi trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính để ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho ghi nhận theo giá thị trường giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh có liên quan hàng tồn kho mua và trong quá trình vận chuyển.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp phân bổ dựa trên mức hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh đang dang dở: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp Mễ Phước, phường Mễ Phước, thị xã Bắc Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thu nhập có thể ghi nhận là giá bán tính cả hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí tính hoàn thành và chi phí tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Độ phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thu nhập có thể ghi nhận. Điều này dựa trên cơ sở lập dự phòng giảm giá tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tuy nhiên, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập từ ngày kết thúc năm tài chính ghi nhận vào giá trị hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kỳ kế toán tiếp theo của năm sản xuất kinh doanh kế tiếp. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Chi phí vận tải, công cụ, dụng cụ và phôi thay thế

Các chi phí vận tải, công cụ, dụng cụ và phôi thay thế đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp ngang hàng với thời gian phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

Chi phí vận chuyển

Chi phí vận chuyển được phân bổ vào chi phí theo phương pháp ngang hàng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Các chi phí trả trước ngắn hạn khác

Các chi phí trả trước ngắn hạn khác bao gồm chi phí bồi hiểm, quĩ lương, quĩ phúc lợi cho nhân viên, sếp... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp ngang hàng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí ghi i phóng mặt bằng cacet ákhi

Chi phí ghi i phóng mặt bằng cacet ákhi được phân bổ vào chi phí theo phương pháp ngang hàng với thời gian phân bổ là 02 năm.

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp ngang hàng với thời gian gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản là 05 năm.

Chi phí bản quyền phần mềm

Chi phí phần mềm diệt virus Kaspersky được phân bổ vào chi phí theo phương pháp ngang hàng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Các chi phí trả trước dài hạn khác

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí thi công, thẩm định khuôn công nghệ, sếp... hàng rào, chi phí dịch vụ internet, chi phí bồi đắp đất... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp ngang hàng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản hữu hình

Tài sản hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải trả để có được tài sản hữu hình tính đến thời điểm mua tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi theo nguyên giá tài sản trừ đi các chi phí này chỉ cần làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thể nhận được lợi ích kinh tế ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-14
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, vận chuyển	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08
Tài sản cố định hữu hình khác	06-08

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải trả có liên quan đến tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm mà tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với việc mua tài sản cố định vô hình khác và làm tăng lợi ích kinh tế của các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tài sản thuê từ Tập đoàn trong một thời gian cho thuê và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê (42 năm).

Tiêu chuẩn kỹ thuật

Chi phí cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển liên quan đến việc nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất sản phẩm công nghệ các loại. Chi phí này được khấu hao từ 02 đến 08 năm.

Chi phí khảo sát, thiết kế, thẩm dò trữ lượng

Chi phí khảo sát, thiết kế, thẩm dò trữ lượng... liên quan đến hành khai thác mỏ. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

Quyền khai thác khoáng sản

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 liên quan đến giấy phép (có thời hạn sử dụng 5 năm) theo thời hạn của gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo số lượng khai thác thực tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ 7, Khu công nghiệp Mễ Phước, phường Mễ Phước, thị xã Bắc Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí trình ph nhân m

Chi phí liên quan đến các chi phí trình ph nhân m máy tính không phải là một bộ phận gắn liền với ph nhân có liên quan cụ thể. Nguyên giá của ph nhân m máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm của ph nhân m vào sổ đỏ. Ph nhân m máy tính cụ thể như sau:

<u>Loại ph nhân m máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Ph nhân m kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chi phí trình s nhân xuất kinh doanh	05

10. Chi phí xây dựng cố bản đang

Chi phí xây dựng cố bản đang ph nhân ảnh hưởng các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thi công lắp đặt phục vụ cho mục đích s nhân xuất, cho thuê và quản lý công nghệ chi phí liên quan đến việc sử dụng tài sản này đang chờ ghi nhận. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi nhuận m

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá trị hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả phát sinh hoặc đã thanh toán và các công cụ nhận được do Tập đoàn phát hành để quy đổi kiểm soát bên mua và các chi phí liên quan trực tiếp liên quan đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định và nhận được khoản giảm trừ giá trị ghi nhận trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua quy đổi kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá trị hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá trị khoản đầu tư tại ngày thực hiện quy đổi kiểm soát công ty con cộng với giá trị khoản đầu tư thanh toán trao đổi trước đó được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày thực hiện quy đổi kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngay tại ngày thực hiện quy đổi kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Ngay tại ngày thực hiện quy đổi kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá trị hợp lý thì ph nhân chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp giá trị hợp lý được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và ph nhân chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp giá trị hợp lý và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ph nhân chênh lệch cao hơn của giá trị hợp nhất kinh doanh so với phần số dư của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thu nhập tài sản, nợ phải trả có thể xác định và các khoản giảm trừ đã ghi nhận tại ngày thực hiện quy đổi kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi nhuận m. Nếu phần số dư của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thu nhập tài sản, nợ phải trả có thể xác định và khoản giảm trừ được ghi nhận tại ngày thực hiện quy đổi kiểm soát công ty con vượt quá giá trị hợp nhất kinh doanh thì ph nhân chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận m (nếu có) được phân bổ theo phương pháp ngang. Khi có bằng chứng cho thấy lợi nhuận m bất thường thì phân bổ thì sẽ phân bổ trong kỳ là số dư của khoản đầu tư phát sinh.

Lợi ích của công ty không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở số dư của các công ty không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và khoản giảm trừ được ghi nhận.

12. Các khoản phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả ngắn hạn, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả ngắn hạn phản ánh các khoản phải trả mang tính chất tạm thời phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và ngắn hạn là những công nợ phải trả, bao gồm các khoản phải trả khi nhập kho thông qua nghiệp vụ nhập.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được nhưng chưa thanh toán cho người mua như chi trả do thanh toán hàng hóa chưa thanh toán, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trả.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính tạm thời, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo khoản còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ các sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ này có thể xảy ra trong tương lai. Các khoản dự phòng được ghi nhận dựa trên các ước tính về giá trị của nghĩa vụ đó có thể phát sinh.

Nuôi dưỡng các nghĩa vụ là trọng yếu, dự phòng được xác định bằng cách chi tiết số tiền phải trả trong tương lai thanh toán nghĩa vụ hiện tại chi tiết khoản thu và phản ánh những ảnh hưởng giá trị trên thị trường hiện tại về giá trị thị trường của tài sản và những rủi ro của khoản đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm dự phòng cho việc kiện tụng, phạt môi trường sau khi kết thúc khai thác khoáng sản. Khoản dự phòng này được trích theo số tiền ký quỹ mà Quốc gia môi trường Bình Định đã thông báo, chi phí này được trích theo phương pháp ngừng sản xuất thời gian khai thác. Khi kiện tụng, phạt môi trường xong, khoản dự phòng không xảy ra hoặc số dự phòng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các công ty.

Thặng dư nội bộ

Thặng dư nội bộ được ghi nhận theo chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu và các khoản nội bộ trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trả liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu được ghi giảm thặng dư nội bộ.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung kết quả hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng lãi và giá trị còn lại của giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thu nhập (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các công đồng sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định của các công ty trong Tập đoàn công nghiệp các quy định của pháp luật và các điều kiện khác của công đồng phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các công đồng được cân nhắc trên các khoản mục phi tài trợ trong lợi nhuận sau thuế chia phân phối có thể như hình thức trả tiền và khoản chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lợi tài sản mang lại góp vốn, lãi do đánh giá lợi các khoản mục tài trợ, các công đồng tài chính và các khoản mục phi tài trợ khác.

Các công đồng ghi nhận lần phân phối khi các điều kiện công đồng phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định một cách chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện nhất định, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện nhất định đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoàn thành các nghĩa vụ kinh tế giao dịch bán hàng.
- Xác định chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định một cách chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện nhất định, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện nhất định đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoàn thành các nghĩa vụ kinh tế giao dịch cung cấp dịch vụ.
- Xác định chi phí phát sinh công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ có liên quan vào kỳ phát sinh công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế tính.

Cổ tức và lợi nhuận chia

Cổ tức và lợi nhuận chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã quy định nhàn rỗi cho các điều kiện như một việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chưa được theo dõi số lượng cổ phiếu phát hành thêm, không ghi nhận giá trị phi tài trợ.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng có thể thu nhập xây dựng mới tài sản hoặc thanh lý các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt kỹ thuật, công nghệ, chi phí hoặc các mục đích sử dụng của chúng.

Khi kết quả thể hiện hợp đồng có tính đến cách ứng xử:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu thanh toán theo tiến độ khối lượng, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng ghi nhận tổng hợp về phần công việc đã hoàn thành do Tổng công ty xác nhận vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng ghi nhận tổng hợp về phần công việc đã hoàn thành khách hàng xác nhận và phản ánh trên hóa đơn lập.

Các khoản nợ, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bù thiếu và các khoản thu khác có ghi nhận doanh thu khi đã thực hiện tại khách hàng.

Khi kết quả thể hiện hợp đồng xây dựng không thể tính đến cách ứng xử:

- Doanh thu có ghi nhận tổng hợp về chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà về phần hoàn trả là từ nghiệp vụ khác.
- Chi phí của hợp đồng có ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tín dụng ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ khối lượng của hợp đồng ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ khối lượng của các hợp đồng xây dựng.

18. Các khoản ghi nợ doanh thu

Các khoản ghi nợ doanh thu có hàng bán trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa có khiếu nại ghi nợ doanh thu của khách phát sinh.

Trong hợp sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ các khoản nợ, năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì có ghi ghi nợ doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi ghi nợ doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi ghi nợ doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí vay

Chi phí vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí vay có ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trong hợp chi phí vay liên quan trực tiếp về việc xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang có một thời gian dài (trên 12 tháng) có thể dựa vào số đo theo mục đích như cho bán thì chi phí vay này có tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản, lãi vay có vốn hóa kể khi thời gian xây dựng dài 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư thì các khoản vay có ghi ghi nợ nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vay chung trong đó có số dùng cho mục đích đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất tài sản dài hạn thì chi phí lãi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lãi kỳ bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chi trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tạo ra lợi ích kinh tế phát sinh trong tương lai không phân biệt là chi tiêu hay chi trả.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận cùng thời điểm theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả và quy định của các Chuẩn mực kế toán nhằm bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thu thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thu thu nhập doanh nghiệp bao gồm thu thu nhập hiện hành và thu thu nhập hoãn lại.

Thu thu nhập hiện hành

Thu thu nhập hiện hành là khoản thu được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thu và kế toán, các chi phí không được trừ về thuế điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lợi nhuận chuyển.

Thu thu nhập hoãn lại

Thu thu nhập hoãn lại là khoản thu thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoàn toàn do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nghĩa vụ phải nộp thuế Báo cáo tài chính và các số tính thuế thu nhập. Thu thu nhập hoãn lại phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thu thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế sẽ dùng để bù đắp chênh lệch tạm thời có thể xảy ra.

Giá trị ghi sổ của tài sản thu thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng có lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của tạm hoãn nộp thuế tài sản thu thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thu thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận nếu chắc chắn sẽ có lợi nhuận tính thuế có thể sử dụng các tài sản thu thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận này.

Tài sản thu thu nhập hoãn lại và thu thu nhập hoãn lại phải được xác định theo thủ tục tính thuế áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nghĩa vụ phải nộp thuế thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trừ đi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thu đó liên quan đến các khoản mục được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thu thu nhập hoãn lại và nghĩa vụ thu thu nhập hoãn lại phải được bù trừ khi:

- Tạm hoàn có quy định pháp luật bù trừ giữa tài sản thu thu nhập hiện hành với thu thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thu thu nhập hoãn lại và nghĩa vụ thu thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan đến thu thu nhập doanh nghiệp cùng kỳ cùng một quan hệ:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Lợi nhuận cùng mức từ hoạt động kinh doanh; hoặc
- Tổng doanh thu thanh toán thu nhập phi hành phi và tài sản thu nhập phi hành trên cơ sở thu nhập hoặc thu nhập tài sản riêng biệt về các thành toán phi hành phi trong tổng kết riêng lẻ khi các khoản nợ ngắn hạn của thu nhập hoặc lợi phi hành phi hoặc tài sản thu nhập hoặc lợi nhuận thanh toán hoặc thu nhập.

22. Bên liên quan

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bên chủ tài khoản quản lý các chủ nợ ngân hàng và hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận chi tiết và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc chi tiết và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỨC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản nợ ngắn hạn

	S c u i n m	S u n m
Tiền mặt	340.578.484	128.742.605
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	44.208.412.717	33.352.886.877
Các khoản nợ ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn ngắn không quá 03 tháng)	11.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	<u>55.548.991.201</u>	<u>39.481.629.482</u>

2. Phi thu nhập hiện có của khách hàng

	S c u i n m	S u n m
Phi thu các bên liên quan	113.283.642.681	148.315.260.477
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	32.554.220.739	121.720.757.962
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Định	4.373.143.490	14.176.925.576
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	53.712.792.650	1.719.347.782
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Định	22.038.392.713	9.562.412.740

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>S c u i n m</u>	<u>S u n m</u>
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	-	2.150.005
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Việt	477.401.383	1.045.938.351
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước - môi trường Bình Định	-	87.728.061
Công ty cổ phần phát triển đô thị	127.691.706	-
Phí thu các khách hàng khác	14.301.828.632	16.918.058.498
Cộng	127.585.471.313	165.233.318.975

3. Trữ trữ cho người bán ngắn hạn

	<u>S c u i n m</u>	<u>S u n m</u>
Trữ trữ cho các bên liên quan	56.106.650	-
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	56.106.650	-
Trữ trữ cho người bán khác	555.516.076	332.464.696
Công ty TNHH kỹ thuật Công Thuận Phát	180.125.000	-
Công ty TNHH xây lắp Nhà Nghia Thành	63.525.000	-
Công ty TNHH kỹ thuật và tư vấn A&C	129.250.000	149.000.000
Công ty TNHH Minh Long I	-	44.467.500
Công ty cổ phần phim Bravo	-	84.750.000
Công ty TNHH sản xuất thép mì Tân Quốc Hưng	88.440.000	-
Các nhà cung cấp khác	94.176.076	54.247.196
Cộng	611.622.726	332.464.696

4. Phí thu ngắn hạn/dài hạn khác

4a. Phí thu ngắn hạn khác

	<u>S c u i n m</u>		<u>S u n m</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>D phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>D phòng</u>
Tạm ứng	257.222.152	-	142.620.937	-
Các khoản phí thu ngắn hạn khác	18.735.447	-	73.229.981	-
Cộng	275.957.599	-	215.850.918	-

4b. Phí thu dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục vụ môi trường.

5. Nợ xu

	Thời gian quá hạn	<u>S c u i n m</u>		<u>S u n m</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thanh toán</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thanh toán</u>
Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ xuất nhập khu Tân Hưng Phát – Phí thu tín bán hàng	Trên 03 tháng	173.194.526	-	Trên 03 tháng	173.194.526
Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Lộc Hoàng Gia – Phí thu tín bán hàng	Trên 03 tháng	95.089.291	-	Trên 03 tháng	95.089.291

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	S c u i n m		S u n m			
	Th i gian quá h n	Giá g c	Th i gian quá h n	Giá tr có th thu h i		
Xí nghiệp đầu và xây dựng h tổng 539		-	-	Trên 03 n m	154.669.695	-
Công ty TNHH thương mại xây dựng cụ thể Trần Hoàng Long – Phi thu tính bán hàng	Trên 01 - 02 n m	189.298.335	100.458.063	T 06 tháng - đ i 01 n m	189.298.335	132.508.834
Phi thu các t chức khác	Trên 03 n m	29.248.828	-		-	-
C ng		486.830.980	100.458.063		612.251.847	132.508.834

Tình hình biến động phòng phi thu khó đòi như sau:

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
S u n m	479.743.013	784.426.725
Hoàn nhập phòng	(93.370.096)	(304.683.712)
S c u i n m	386.372.917	479.743.013

6. Hàng tồn kho

	S c u i n m		S u n m	
	Giá g c	D phòng	Giá g c	D phòng
Nguyên liệu, vật liệu	14.274.377.395		13.667.300.971	-
Công cụ, dụng cụ	222.710.702		67.336.689	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	33.356.627.397		9.485.246.937	-
Thành phẩm	28.164.644.738	(109.930.309)	17.192.157.567	(93.725.933)
Hàng hóa	69.657.424		37.591.759	-
Hàng gửi bán	186.637.737		54.306.020	-
C ng	76.274.655.393	(109.930.309)	40.503.939.943	(93.725.933)

Tình hình biến động giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
S u n m	93.725.933	-
Trích lập phòng bổ sung	16.204.376	93.725.933
S c u i n m	109.930.309	93.725.933

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>S c u i n m</u>	<u>S u n m</u>
Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ và ph tùng thay th	2.041.005.006	3.012.401.490
Chi phí vận chuyển á	-	267.084.945
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	725.900.525	203.845.002
C ng	2.766.905.531	3.483.331.437

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	S c u i n m	S u n m
Chi phí ghi phóng mặt bằng các khách hàng	130.139.406	263.584.142
Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	60.352.500	94.122.500
Công cụ dụng cụ	303.539.309	277.824.652
Các chi phí trả trước dài hạn khác	426.385.877	123.761.944
C n g	920.417.092	759.293.238

8. Tài sản hữu hình

	Nhà c a, v t k i n trúc	Máy móc và th i t b	Ph ãng t i n v n t i, truy n đ n	Th i t b, d ãng c q u n lý	Tài s n c nh h u hình khác	C n g
Nguyên giá						
S u n m	20.111.499.342	91.926.822.082	44.304.520.785	1.829.836.361	343.766.181	158.516.444.751
Mua trong năm	622.677.028	1.170.975.412	6.184.100.000	-	-	7.977.752.440
- mua xây dựng						
- mua hoàn thành	694.224.153	-	-	-	-	694.224.153
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(637.650.620)	-	-	(637.650.620)
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	(11.813.105)	(43.115.620)	-	(52.555.153)	-	(107.483.878)
S c u i n m	21.416.587.418	93.054.681.874	49.850.970.165	1.777.281.208	343.766.181	166.443.286.846
<i>Trong đó:</i>						
- khấu hao hàng tồn kho và dụng cụ	1.435.583.172	42.748.604.401	23.698.406.869	290.211.749	-	68.172.806.191
Giá trị hao mòn						
S u n m	10.749.191.953	71.740.908.514	34.535.285.795	1.087.794.976	122.519.584	118.235.700.822
Khấu hao trong năm	2.018.348.521	6.936.975.580	2.757.172.881	180.683.157	52.415.874	11.945.596.013
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(637.650.620)	-	-	(637.650.620)
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	(11.813.105)	(43.115.620)	-	(52.555.153)	-	(107.483.878)
S c u i n m	12.755.727.369	78.634.768.474	36.654.808.056	1.215.922.980	174.935.458	129.436.162.337
Giá trị còn lại						
S u n m	9.362.307.389	20.185.913.568	9.769.234.990	742.041.385	221.246.597	40.280.743.929
S c u i n m	8.660.860.049	14.419.913.400	13.196.162.109	561.358.228	168.830.723	37.007.124.509
<i>Trong đó:</i>						
- tạm thời chấp nhận	-	-	-	-	-	-
- đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Mức tài sản hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 5.797.133.087 VND đã được chấp thuận cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Vietcombank và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Định (xem thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Tiêu chuẩn kế toán cũ	Phân bổ máy tính	Quy định cũ	Quy định mới	Chi phí khảo sát, thi công, thẩm định	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu tư	542.840.908	605.759.800	11.769.135.713	6.242.488.560	2.822.181.901	21.982.406.882
Mua sắm mới	59.090.909	244.500.000	-	1.459.886.155	-	1.763.477.064
Số đầu tư	601.931.817	850.259.800	11.769.135.713	7.702.374.715	2.822.181.901	23.745.883.946
<i>Trong đó:</i>						
Giá trị hao hụt						
Giá trị còn lại	174.659.090	70.610.000	-	-	2.822.181.901	3.067.450.991
Giá trị hao mòn						
Số đầu tư	376.755.220	268.077.043	1.771.375.017	1.127.669.165	2.822.181.901	6.366.058.346
Giá trị hao hụt	82.823.231	104.900.330	246.858.288	2.284.283.772	-	2.718.865.621
Số đầu tư	459.578.451	372.977.373	2.018.233.305	3.411.952.937	2.822.181.901	9.084.923.967
Giá trị còn lại						
Số đầu tư	166.085.688	337.682.757	9.997.760.696	5.114.819.395	-	15.616.348.536
Số đầu tư	142.353.366	477.282.427	9.750.902.408	4.290.421.778	-	14.660.959.979
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chấp nhận	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cố định đang dở dang

	Số đầu tư	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số đầu tư
Mua sắm tài sản cố định	-	3.360.227.273	(3.360.227.273)	-
Xây dựng cố định đang dở dang	-	1.343.172.652	(1.176.916.514)	166.256.138
Cộng	-	4.703.399.925	(4.537.143.787)	166.256.138

11. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư góp vốn vào các công ty sau:

	Số đầu tư			Số đầu tư		
	Giá gốc	Đề phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Đề phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần bê tông và vật liệu xây dựng M. Phước ⁽ⁱ⁾	24.900.000.000	(1.770.361.786)		24.900.000.000	-	
Công ty Cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Định ⁽ⁱⁱ⁾	1.647.500.000	-		1.647.500.000	-	
Cộng	26.547.500.000	(1.770.361.786)		26.547.500.000	-	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ sáu ngày 23 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần bê tông và vật liệu xây dựng M. Phước 24.900.000.000 VND, tăng 12,45% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 12 năm 2008 do S. K. Hồ Chí Minh và Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Định 1.647.500.000 VND, tăng 10,98% vốn đầu tư.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do có bằng chứng thực tế về việc xác định giá trị hợp lý.

Dành phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số năm	-	-
Trích lập phòng	1.770.361.786	-
Số năm	1.770.361.786	-

12. Tài sản thu nhập hoãn lại

Tập đoàn có tài sản thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tính thuế chi phí khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	
	Số năm	Số năm
Các chi phí phát sinh	372.071.590	(310.989.933)
Dành phòng phát sinh dài hạn	318.054.579	979.436
Cộng	690.126.169	(310.010.497)

Thu suất thu nhập doanh nghiệp số đã được xác định giá trị tài sản thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thu suất là 22%).

13. Phải trả ngắn hạn

	Số năm	Số năm
Phải trả các bên liên quan	2.149.874.266	6.778.777.482
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHHमत thành viên	1.039.442.429	2.946.120.214
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Định	775.841.837	3.822.228.638
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	54.465.000	7.950.000
Công ty cổ phần thể thao - bóng đá Bình Định	174.400.000	-
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	105.725.000	-
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	-	2.478.630
Phải trả các nhà cung cấp khác	76.942.487.068	80.506.077.832
Công ty TNHH cung ứng nhà máy	10.689.164.200	15.267.498.800
Công ty TNHH nhà máy Puma Energy Việt Nam	1.453.105.500	18.906.068.500
Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông	10.585.791.700	3.690.492.300
Công ty TNHH nhà máy Petrolimex – Chi nhánh Sài Gòn	10.242.006.500	4.491.764.200
Công ty TNHH MTV Văn Tấn Nghệ An	8.051.596.516	6.146.956.409
Các nhà cung cấp khác	35.920.822.652	32.003.297.623
Cộng	79.092.361.334	87.284.855.314

Tập đoàn không có phải trả ngắn hạn quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bắc Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Nghĩa vụ mua trả nợ ngắn hạn

	<u>S c u i n m</u>	<u>S u n m</u>
Tổng Công ty thành lập và chi nhánh Thành		
L - TNHH thành viên	468.665.910	468.665.910
Công ty cổ phần khu công nghiệp Tân Bình	-	473.873.000
Công ty TNHH Chấn Động	-	237.674.880
Doanh nghiệp tư nhân Quốc Toàn	-	-
Các khách hàng khác	459.123.478	589.866.049
Cộng	927.789.388	1.770.079.839

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>S u n m</u>		<u>S phát sinh trong năm</u>		<u>S c u i n m</u>	
	<u>Ph i n p</u>	<u>Ph i thu</u>	<u>S ph i n p</u>	<u>S ã th c n p</u>	<u>Ph i n p</u>	<u>Ph i thu</u>
Thu GTGT hàng bán lẻ	1.606.630.010	4.698.313	8.026.122.510	(7.525.908.544)	2.102.145.663	-
Thu thu nhập doanh nghiệp	1.424.052.739	125.585.916	6.561.259.796	(5.985.720.017)	1.874.006.602	-
Thu thu nhập cá nhân	135.908.611	794.538	475.476.153	(506.751.460)	103.838.766	-
Thu tài nguyên	280.143.637	-	2.701.317.679	(2.705.181.616)	276.279.700	-
Các loại thuế khác	-	-	23.897.005	(23.897.005)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác ⁽ⁱ⁾	2.578.216.459	-	1.583.174.001	(3.347.372.685)	814.017.775	-
Cộng	6.024.951.456	131.078.767	19.371.247.144	(20.094.831.327)	5.170.288.506	-

(i) Trong đó, tổng số tiền quy định khai thác khoáng sản năm nay trong năm là 2.496.955.000 VND và số còn phải nộp trước ngày 31 tháng 3 năm 2016 là 733.943.612 VND.

Thu giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thu thu nhập doanh nghiệp

Công ty cổ phần Á Phát Bình Định nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn từ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, với việc thu nhập hoạt động cũ, Công ty cổ phần bê tông Becamex có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thực trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất hiện hành trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty cũ miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo. Năm 2008, là năm ưu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nên do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty được ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thu nhập khác của Công ty cổ phần bê tông Becamex và thu nhập của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu thu nhập doanh nghiệp phân phối trong năm bao gồm:

Công ty cổ phần Bê tông Becamex	3.920.555.510
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	2.043.639.891
Công ty cổ phần áp lát An Bình	<u>597.064.395</u>
Thu thu nhập doanh nghiệp phân phối	<u><u>6.561.259.796</u></u>

Việc xác định thu thu nhập doanh nghiệp phân phối của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế về vấn đề ưu đãi giao dịch khác nhau có thể có giá trị thích theo nhu cầu khác nhau. Do vậy số thuế trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi có quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phân phối thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thu tài nguyên

Tập đoàn phân phối thu tài nguyên cho hoạt động khai thác. Thuế suất và đơn giá tính thu tài nguyên như sau:

	<u>Thu suất</u>	<u>Đơn giá /m³</u>
- Khai thác đá, sỏi	7%	110.000VND
- Khai thác đất	4%	20.000VND

Các loại thuế khác, lệ phí và các khoản phân phối khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Phân bổ chi phí lao động

	<u>Số tiền</u>	<u>Số tiền</u>
Phân bổ công nhân viên	2.758.056.059	2.849.742.918
Phân bổ chi phí lao động theo hợp đồng thời vụ	99.040.487	67.490.185
Cộng	<u><u>2.857.096.546</u></u>	<u><u>2.917.233.103</u></u>

17. Chi phí phân bổ ngắn hạn

	<u>Số tiền</u>	<u>Số tiền</u>
Phân bổ bên liên quan	-	595.645.189
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH mở thành viên – chi phí vận chuyển đá thành phẩm	-	595.645.189
Phân bổ các tác nhân và cá nhân khác	750.016.647	1.698.939.312
Chi phí sách vở	-	492.700.000
Chi phí xúc đá	-	473.788.912
Chi phí dịch vụ	251.290.912	216.305.000
Chi phí quà tặng	100.000.000	82.000.000
Các chi phí phân bổ ngắn hạn khác	398.725.735	434.145.400
Cộng	<u><u>750.016.647</u></u>	<u><u>2.294.584.501</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>S c u i n m</u>	<u>S u n m</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	238.107.147	264.519.853
Nhận ký quỹ ngắn hạn	65.000.000	57.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	509.828.868	481.486.715
Cất cọc phải	67.845.000	56.551.000
Vết, phùng tạm nhập chưa có chứng từ	-	151.166.977
Phải trả tin báo mua hàng	632.971.205	674.401.589
Lãi vay phải	-	10.233.820
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	986.142.985	503.846.602
Cộng	<u>2.499.895.205</u>	<u>2.199.206.556</u>

18b. Phải trả dài hạn khác

Tình cập quy khai thác khoáng sản phải trả ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Tập đoàn không có khoản phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Định bổ sung vốn lưu động vì lãi suất vay theo thị trường hiện hành. Khoản vay này có mặt báo bình vì chất chấp tài sản thế chấp (xem thuyết minh số V.8).

Tập đoàn có khoản nợ trả các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết sản phẩm phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Số dư	4.093.527.934	-
Sản phẩm vay phát sinh	23.943.160.425	4.093.527.934
Sản phẩm vay trả	(13.849.490.619)	-
S c u i n m	<u>14.187.197.740</u>	<u>4.093.527.934</u>

20. Quê khen thưởng, phúc lợi

	<u>S u n m</u>	<u>T ng do trích l p t l i n h u n</u>	<u>Chi qu trong n m</u>	<u>S c u i n m</u>
Quê khen thưởng	1.693.776.188	5.932.161.160	(5.227.812.628)	2.398.124.720
Quê phúc lợi	68.273.770	799.260.466	(798.500.000)	69.034.236
Quê thưởng Ban quản lý, điều hành	161.018.384	174.405.685	(161.018.384)	174.405.685
Cộng	<u>1.923.068.342</u>	<u>6.905.827.311</u>	<u>(6.187.331.012)</u>	<u>2.641.564.641</u>

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến chi phí môi trường. Chi tiết sản phẩm như sau:

Số dư	1.445.702.633
Tăng do trích lập	149.467.440
S c u i n m	<u>1.595.170.073</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bắc Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng chi u bi n ng c a v n ch s h u

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu trình bày Phụ lục 01 đính kèm.

22b. Chi tiết v n góp c a ch s h u

	<u>S c u i n m</u>	<u>S u n m</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH multithành viên	73.367.040.000	73.367.040.000
Các công đồng khác	26.632.960.000	26.632.960.000
Cộng	<u>100.000.000.000</u>	<u>100.000.000.000</u>

22c. Cổ phiếu

	<u>S c u i n m</u>	<u>S u n m</u>
Số lượng cổ phiếu ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-HC ngày 23 tháng 4 năm 2015, Hội đồng thành viên năm 2015 của Công ty đã thông qua phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

	<u>S c phân ph i</u>	<u>S ã trích trong n m 2014</u>	<u>S trích trong n m 2015</u>
• Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (tỉ lệ 15% lợi nhuận sau thuế)	4.830.551.523	4.830.551.523	-
• Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỉ lệ 15% lợi nhuận sau thuế)	4.830.551.506	4.830.551.506	-
• Trích thưởng Ban điều hành (tỉ lệ 0,5% lợi nhuận sau thuế)	161.018.384	161.018.384	-
• Chi trả cổ tức cho các công đồng (tỉ lệ 25% vốn ưu đãi)	25.000.000.000	-	25.000.000.000
Cộng	<u>34.822.121.413</u>	<u>9.822.121.413</u>	<u>25.000.000.000</u>

Ngoài ra, Công ty cũng đã trích các quỹ trong năm 2015 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận đã Hội đồng thành viên năm 2015 thông qua như sau:

• Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (tỉ lệ 15% lợi nhuận sau thuế)	:	3.488.113.702
• Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỉ lệ 15% lợi nhuận sau thuế)	:	5.232.170.553
• Trích thưởng Ban điều hành (tỉ lệ 0,5% lợi nhuận sau thuế)	:	174.405.685
Cộng		<u>8.894.689.940</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Lợi ích công không kiểm soát

Lợi ích công không kiểm soát thể hiện phần quy định của các công không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của công không kiểm soát trình bày Phụ lục 01 đính kèm.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỨC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	88.775.181.864	71.821.982.164
Doanh thu thi công công trình	199.389.926.054	229.479.690.262
Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	5.267.033.704	3.695.579.771
Doanh thu sản xuất khác	56.766.478.572	39.308.573.942
Cộng	<u>350.198.620.194</u>	<u>344.305.826.139</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty ưu đãi và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Cung cấp dịch vụ	246.477.198	277.078.135
Bán thành phẩm, khác	73.262.741.330	81.400.800.003
Bán hàng hóa	185.442.060	338.563.340
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	54.563.896.718	154.789.157.729
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Định		
Bán thành phẩm, khác	27.029.197.724	11.194.475.976
Bán hàng hóa	2.233.600	14.083.300
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Định		
Bán thành phẩm	5.819.688.860	411.263.900
Bán hàng hóa	38.192.300	90.359.900
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	1.184.356.563	13.649.837.510
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	-	14.901.490
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kết cấu		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	76.093.903.966	2.699.504.168
Bán thành phẩm	191.764.770	163.890.900
Bán hàng hóa	171.666.400	128.465.000
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex		
Cung cấp dịch vụ	15.354.945	4.397.738

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp Phố Mới, Phường Phố Mới, thị xã Bắc Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex		
Bán hàng hóa	-	651.250
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	-	13.366.831
Bán thành phẩm	7.992.000	13.896.185
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước – môi trường Bình Định		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	36.654.550	-
Bán hàng hóa	2.844.160	-
Thành phẩm	174.480.770	-
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Việt		
Cung cấp hàng hóa	3.144.000	-
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	270.702.432	1.206.123.759
Công ty cổ phần phát triển đô thị		
Cung cấp dịch vụ	116.083.369	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Khoản hàng bán trả lại.		
3. Giá trị hàng bán		
	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Giá trị của thành phẩm đã cung cấp	64.923.379.587	54.925.424.434
Giá trị của thi công công trình	163.867.804.993	196.222.474.756
Giá trị của dịch vụ, hàng hóa đã cung cấp	4.052.796.906	2.846.365.391
Giá trị sản xuất á	28.838.993.460	27.148.298.380
Đ phòng giảm giá hàng tồn kho	16.204.376	93.725.933
Cộng	<u>261.699.179.322</u>	<u>281.236.288.894</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Lãi tín dụng có kỳ hạn	402.423.612	1.496.022.222
Lãi tín dụng không kỳ hạn	159.365.627	159.689.471
Chiết khấu thanh toán	-	12.941.402
Cổ tức, lợi nhuận chia	-	1.992.000.000
Giảm lợi thế thương mại	-	2.510.624.992
Cộng	<u>561.789.239</u>	<u>6.171.278.087</u>
5. Chi phí tài chính		
	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Chi phí lãi vay	340.146.104	10.233.820
Đ phòng giảm giá tổn thất đầu tư	1.770.361.786	-
Cộng	<u>2.110.507.890</u>	<u>10.233.820</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Chi phí cho nhân viên	3.789.358.219	3.335.128.839
Chi phí vật liệu, bao bì	2.726.988.952	2.774.634.041
Chi phí đường, dùng	133.965.865	38.438.585
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.030.413	132.799.327
Chi phí sách, văn phòng phẩm	11.800.781.720	4.003.567.092
Các chi phí khác	2.421.482.088	1.565.961.749
Cộng	<u>20.909.607.257</u>	<u>11.850.529.633</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Chi phí cho nhân viên	11.065.447.421	7.690.495.948
Chi phí vật liệu, bao bì	162.472.568	408.565.909
Chi phí đường, dùng	446.412.589	-
Thu, phí và lệ phí	17.283.330	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.252.160.566	1.140.407.749
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(93.370.096)	(304.683.712)
Chi phí xăng dầu, cước	923.587.995	1.051.764.890
Chi phí tiếp khách	849.885.139	1.117.794.754
Các chi phí khác	4.588.403.521	3.002.322.801
Cộng	<u>19.212.283.033</u>	<u>14.106.668.339</u>

8. Thu nhập khác

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	262.727.273	707.361.336
Thu nhập từ bán đất	204.234.887	208.433.120
Thu nhập khác	346.452.924	267.601.902
Cộng	<u>813.415.084</u>	<u>1.183.396.358</u>

9. Chi phí khác

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Giá trị tồn kho	204.234.887	208.433.120
Chi phí khác	58.478.520	196.536.248
Cộng	<u>262.713.407</u>	<u>404.969.368</u>

10. Lãi trên chi phí

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên chi phí

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp công ty mẹ	37.748.982.750	37.958.777.261
Trích quĩ khen thưởng, phúc lợi, thưởng hiện vật, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(6.631.258.158)	(5.893.701.367)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên chi phí	31.117.724.592	32.065.075.894
Số lợi nhuận bình quân gia quyền các chi phí	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên chi phí	<u>3.112</u>	<u>3.207</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Lãi c b n trên c phi u n m tr c c tính toán l i do tr s trích qu khen th ng, phúc l i, th ng H i ng qu n tr, Ban i u hành và Ban ki m soát khi xác nh l i nhu n tính lãi c b n trên c phi u theo h ng đ n c a Thông t s 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 n m 2014 c a B Tài chính. Vì c áp đ ng qui nh m i này làm cho lãi c b n trên c phi u n m tr c gi m t 3.796 VND xu ng còn 3.207 VND.

Không có các giao d ch c phi u ph thông ho c giao d ch c phi u ph thông ti m n ng nào x y ra t ngày k t thúc n m tài chính n ngày công b Báo cáo tài chính h p nh t này.

11. Chi phí s n xu t kinh doanh theo y u t

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Chi phí nguyên li u, v t li u	234.287.777.689	237.683.250.503
Chi phí nhân công	40.254.255.974	31.493.757.101
Chi phí kh u hao tài s n c nh	14.664.461.634	12.372.420.706
Chi phí d ch v mua ngoài	36.723.237.619	22.294.615.605
Chi phí khác	8.697.312.503	7.517.810.203
C ng	<u>334.627.045.419</u>	<u>311.361.854.118</u>

VII. NH NG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao d ch và s đ v i các bên liên quan

Các bên liên quan v i T p oàn bao g m: các thành viên qu n lý ch ch t, các cá nhân có liên quan v i các thành viên qu n lý ch ch t và các bên liên quan khác.

1a. Giao d ch và s đ v i các thành viên qu n lý ch ch t và các cá nhân có liên quan v i các thành viên qu n lý ch ch t

Các thành viên qu n lý ch ch t g m: các thành viên H i ng qu n tr và các thành viên Ban i u hành (Ban T ng Giám c và K toán tr ng) c a Công ty. Các cá nhân có liên quan v i các thành viên qu n lý ch ch t là các thành viên m t thi t trong gia ình các thành viên qu n lý ch ch t.

Giao d ch v i các thành viên qu n lý ch ch t và các cá nhân có liên quan v i các thành viên qu n lý ch ch t

T p oàn không phát sinh giao d ch bán hàng và cung c p d ch v c ng nh các giao d ch khác v i các thành viên qu n lý ch ch t và các cá nhân có liên quan v i các thành viên qu n lý ch ch t.

Công n v i các thành viên qu n lý ch ch t và các cá nhân có liên quan v i các thành viên qu n lý ch ch t

T p oàn không có công n v i các thành viên qu n lý ch ch t và các cá nhân có liên quan v i các thành viên qu n lý ch ch t.

Thu nh p c a các thành viên qu n lý ch ch t

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Ti n l ng	1.360.604.577	1.255.668.000
Ti n th ng	912.540.946	471.869.869
C ng	<u>2.273.145.523</u>	<u>1.727.537.869</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã B. Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
T. Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Định	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Định	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước – môi trường Bình Định	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bán lẻ vật liệu M. Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thể thao - bóng đá Bình Định	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần ngân sách Nhà nước	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Việt	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Định
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Định
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Định

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác đã trình bày thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
T. Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV thành viên		
Chi phí vận chuyển hàng	636.062.666	1.934.205.734
Chi phí thuê đất	213.299.901	244.927.127
Phí quản lý	253.344.710	205.488.039
Thuê xe	769.373.230	-
Cộng	18.341.760.000	22.010.112.000
Mua cổ phiếu Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	-	49.275.600.000
Mua cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Định	-	1.647.500.000
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Định		
Chia cổ tức	346.967.200	216.854.500
Mua nguyên vật liệu	2.684.501.369	5.757.129.388
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex		
Mua nguyên vật liệu	53.409.090	233.871.818

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>N m nay</u>	<u>N m tr c</u>
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex		
Mua nguyên vật liệu	60.554.600	15.554.300
Công ty cổ phần phát triển ô tô		
Mua nguyên vật liệu	-	538.058.250
Công ty cổ phần thể thao - bóng đá Bình Định		
Phí quảng cáo	400.545.455	-
Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Việt Nam		
Phí dịch vụ	83.330.000	-
Công ty cổ phần ngân hàng Nhì		
Chia cổ tức	273.210.400	163.906.500
Thuê dịch vụ	55.000.000	-
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước – môi trường Bình Định		
Phí tín dụng	98.800.475	-
Phí dịch vụ	15.894.000	-
Công ty cổ phần bán sỉ và lẻ M. Phước		
Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe	36.637.200	22.237.200
Cổ tức chia	-	1.992.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.13 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và số thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào lập cho các khoản phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bản phân

Báo cáo bản phân chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên các cấu trúc và quản lý nghiệp vụ của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bình Cát, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phần: sản xuất và kinh doanh công nghệ thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trị thổ m nh a ng, thi công th m bê tông xi m ng, thi công s n ng và l p t c ng.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thi công.
- Lĩnh vực sản xuất: á dùng trong xây dựng thi công công trình.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu tại miền Nam Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Nhã trình bày tài thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quy định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính công nhận Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Các chỉ tiêu được trình bày như sau:

	Mã số	Số liệu trước trình bày lại	Trình bày lại	Số liệu sau khi trình bày lại
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Phí thu ngắn hạn khác	136	194.883.848	20.967.070	215.850.918
Tài sản ngắn hạn khác	155	142.620.937	(142.620.937)	-
Phí thu dài hạn khác	216	-	2.043.572.400	2.043.572.400
Chi phí trả trước dài hạn	261	1.357.163.005	(597.869.767)	759.293.238
Tài sản dài hạn khác	268	2.043.572.400	(2.043.572.400)	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.338.156.901	(2.043.572.400)	2.294.584.501
Quê khen thưởng phúc lợi	322	2.044.722.209	(121.653.867)	1.923.068.342
D phòng phải trả dài hạn	342	-	1.445.702.633	1.445.702.633
Quê đầu tư phát triển	418	36.521.610.826	16.346.947.687	52.868.558.513
Quê phòng tài chính		16.346.947.687	(16.346.947.687)	-
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Thu nhập khác	31	1.930.580.477	(747.184.119)	1.183.396.358
Chi phí khác	32	1.152.153.487	(747.184.119)	404.969.368
Lãi/bên trên c phí u	70	3.796	(589)	3.207
Lãi/suy giảm trên c phí u	71	-	3.207	3.207

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, Ngõ N7, khu công nghiệp M. Phước, phường M. Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bình Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2016

 _____ Văn Thị Anh Đào Người lập biểu	 _____ Nguyễn Thị Thúy Vân Kế toán trưởng	  _____ Nguyễn Hồng Tuyên Tổng Giám đốc
--	--	---

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	47.805.156.246	39.387.621.655	-	197.775.433.032
Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại thời điểm hợp nhất	-	-	-	-	-	23.018.133.947	23.018.133.947
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	37.958.777.261	1.343.619.253	39.302.396.514
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(30.000.000.000)	-	(30.000.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	5.063.402.267	(10.753.524.388)	(252.898.488)	(5.943.020.609)
Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát trong năm trước	-	-	-	-	(46.570.149)	-	(46.570.149)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	52.868.558.513	36.546.304.379	24.108.854.712	224.106.372.735
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	52.868.558.513	36.546.304.379	24.108.854.712	224.106.372.735
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	37.748.982.750	2.625.580.629	40.374.563.379
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(25.000.000.000)	(1.516.320.000)	(26.516.320.000)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	3.917.466.128	(10.582.392.162)	(481.927.098)	(7.146.853.132)
Anh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con trong năm nay	-	-	-	-	184.557.529	-	184.557.529
Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát trong năm nay	-	-	-	-	(130.424.269)	-	(130.424.269)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	56.786.024.641	38.767.028.227	24.736.188.243	230.871.896.242


Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


Nguyễn Thị Thúy Vân
 Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2016


Nguyễn Hồng Tuyên
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	87.782.997.119	199.888.385.499	5.614.720.268	56.778.817.372	-	350.064.920.258
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	12.338.800	379.529.170	-	2.286.618.047	(2.678.486.017)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	87.795.335.919	200.267.914.669	5.614.720.268	59.065.435.419	(2.678.486.017)	350.064.920.258
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.498.270.180	36.381.927.858	1.561.923.362	27.923.619.536	-	88.365.740.936
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(40.121.890.290)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						48.243.850.646
Doanh thu hoạt động tài chính						561.789.239
Chi phí tài chính						(2.110.507.890)
Thu nhập khác						813.415.084
Chi phí khác						(262.713.407)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(6.561.259.796)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(310.010.497)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						40.374.563.379
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.666.092.535	0	4.797.675.521	-	2.257.876.007	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.171.454.553	0	6.051.525.246	-	6.339.743.595	-
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	71.790.737.464	229.479.690.262	3.695.429.771	39.308.573.942	-	344.274.431.439
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	15.071.200	-	344.800	1.108.100.720	(1.123.516.720)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.805.808.664	229.479.690.262	3.695.774.571	40.416.674.662	(1.123.516.720)	344.274.431.439
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.865.313.030	33.257.215.506	849.064.380	5.766.835.769	-	56.738.428.685
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(19.657.484.112)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						37.080.944.573
Doanh thu hoạt động tài chính						6.171.278.087
Chi phí tài chính						(10.233.820)
Thu nhập khác						1.183.396.358
Chi phí khác						(404.969.368)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(4.434.326.714)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(283.692.602)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						39.302.396.514
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	678.115.065	1.406.634.391	-	8.438.710.699	-	10.523.460.155
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.281.370.509	4.696.676.797	-	8.262.389.060	-	16.240.436.366
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh cổng thành phẩm</u>	<u>Lĩnh vực thi công công trình</u>	<u>Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất đá</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	34.831.310.363	125.723.121.971	405.437.265	104.716.876.254	-	265.676.745.853
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						76.891.051.572
Tổng tài sản						342.567.797.425
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.449.736.608	51.430.348.066	-	17.010.949.263	-	76.891.033.937
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						34.804.867.246
Tổng nợ phải trả						111.695.901.183
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	35.822.038.737	127.001.602.936	93.784.931	90.837.449.559	(353.313.046)	253.401.563.117
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						81.906.517.008
Tổng tài sản						335.308.080.125
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.641.762.023	59.501.825.740	-	16.631.958.862	(353.313.046)	79.422.233.579
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						31.779.473.811
Tổng nợ phải trả						111.201.707.390

Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng



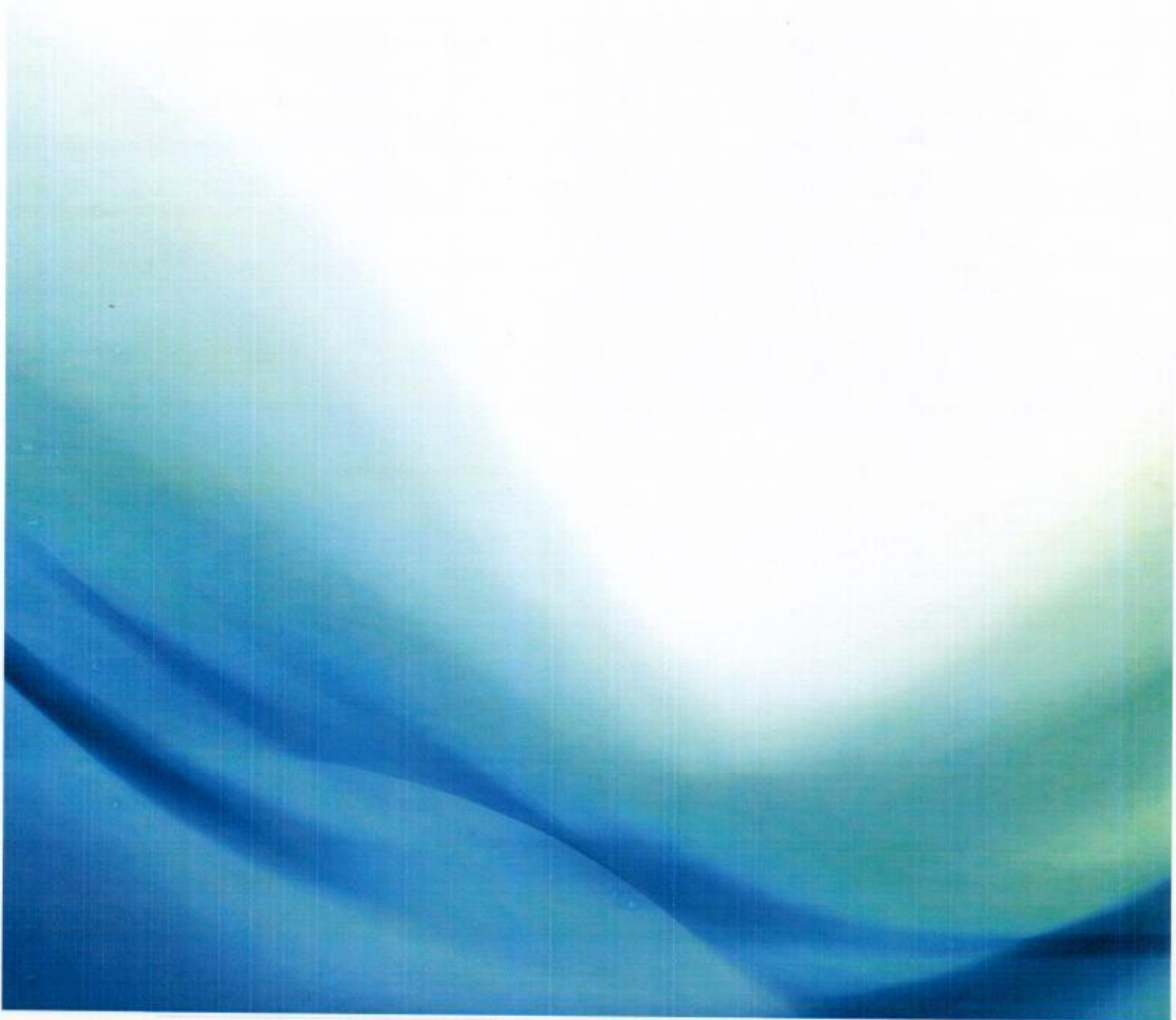
Bình Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 04 năm 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỒNG TUYÊN



| Chất lượng cho mọi công trình